

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY

08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 028.3824 3586; Fax: 028.3915 1856

Website: www.sabibeco.com

-----oOo-----



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY

08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã doanh nghiệp: 0304116373

Website: www.sabibeco.com

Email: info@sabibeco.com

DANH MỤC TÀI LIỆU

- 1) Chương trình đại hội
- 2) Quy chế tổ chức đại hội
- 3) Báo cáo tổng kết Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026
- 4) Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động năm 2025 và Định hướng năm 2026
- 5) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026
- 6) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025
- 7) Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026
- 8) Tờ trình về việc Phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026
- 9) Tờ trình quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch thù lao năm 2026
- 10) Tờ trình về các hợp đồng và giao dịch cần ĐHĐCĐ thông qua
- 11) Tờ trình về việc cập nhật mã ngành kinh tế
- 12) Tờ trình về việc cập nhật Điều lệ công ty và các Quy chế
- 13) Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY**

08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã doanh nghiệp: 0304116373

Website: www.sabibeco.comEmail: info@sabibeco.com**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026***Thời gian: ngày 20 / 04 / 2026*

THỜI GIAN	NỘI DUNG
8:00 – 8:45	Đón tiếp, đăng ký đại biểu, khách mời Kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu đại hội
8:45 – 9:00	Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
9:00 – 9:15	Giới thiệu Chủ tọa đoàn, Ban thư ký Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu Thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức đại hội
9:15 – 9:45	Báo cáo về Hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động năm 2025 và Định hướng năm 2026 Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026
9:45 – 9:55	Nội dung các tờ trình trình Đại hội
9:55 – 10:15	Thảo luận
10:15 – 10:25	Biểu quyết thông qua tờ trình đại hội
10:25 – 10:45	Nghỉ giải lao
10:45 – 11:00	Công bố kết quả kiểm phiếu Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
11:00	Bế mạc đại hội

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2022/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2022;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty xây dựng Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

Điều 1: Những quy định chung

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành đại hội.
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Điều 2: Điều kiện tiến hành đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Đại hội sẽ tiến hành lần lượt theo nội dung chương trình do Chủ tọa công bố và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 3: Điều kiện cổ đông tham dự

1. Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong Danh sách Người sở hữu chứng khoán của Công ty tại thời điểm ngày 23 tháng 03 năm 2026.
2. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và:
 - a. Là cá nhân thì phải được ký bởi người ủy quyền;
 - b. Là tổ chức phải được người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp lệ của tổ chức đó ký và đóng dấu;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông.
3. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
4. Người đại diện theo ủy quyền không được ủy quyền tiếp cho người thứ 3 tham dự Đại hội.

Điều 4: Khách mời đại hội

1. Khách mời có thể là các chức danh quản lý của Công ty, các đối tác, cơ quan chính quyền, báo chí, thành viên trong Ban tổ chức đại hội không phải là cổ đông của Công ty nhưng được mời tham dự đại hội. Danh sách khách mời này được Hội đồng quản trị phê duyệt.
2. Khách mời không được tham gia phát biểu tại đại hội (trừ trường hợp được chủ tọa mời, hoặc đăng ký với Ban tổ chức đại hội và được Chủ tọa đồng ý) và không được biểu quyết tại đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội.

- a. Thực hiện thủ tục đăng ký tư cách cổ đông tham dự đại hội, nhận phiếu biểu quyết và Tài liệu đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường đại hội.
- b. Thủ tục đăng ký tư cách cổ đông gồm Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (theo thông tin đã đăng ký tại công ty và/hoặc tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam - VSDC) và Giấy ủy quyền (bản gốc) đối với người đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội.
- c. Tham dự, thảo luận, và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội, một cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết.
- d. Cổ đông đến đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội, chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
- e. Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- a. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội do Ban tổ chức đại hội đề cử.
- b. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông của cổ đông hoặc người đại diện được cổ đông ủy quyền thay mặt cổ đông tham dự đại hội. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước đại hội.
- c. Trường hợp người đến dự đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

- a. Chủ tọa đại hội là Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- b. Chủ trì đại hội, quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây.
- c. Hướng dẫn đại hội thảo luận các nội dung các tờ trình và kết luận các vấn đề cần thiết để đại hội biểu quyết. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- d. Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do đại hội yêu cầu và giải thích các vấn đề phát sinh trong thời gian đại hội diễn ra.

- e. Duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký đại hội

- a. Ban thư ký đại hội do Chủ tọa chỉ định.
- b. Ban thư ký đại hội thực hiện các công việc trợ giúp đại hội theo sự phân công của Chủ tọa, tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông, ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của đại hội trong Biên bản và Nghị quyết đại hội.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- a. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký đại hội.
- b. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ: Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện được ủy quyền; Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu; Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước đại hội.

Điều 10: Phát biểu ý kiến tại đại hội

- a. Việc thảo luận được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- b. Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
- c. Trên cơ sở câu hỏi của cổ đông, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;
- d. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 11: Biểu quyết thông qua các vấn đề đại hội

- a. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- b. Mỗi cổ đông/người được ủy quyền sẽ được cấp một Phiếu biểu quyết có đóng dấu treo công ty dùng để biểu quyết, trong đó có ghi họ tên, số đăng ký sở hữu (Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu) và số cổ phần có quyền biểu quyết.
- c. Từng vấn đề được đưa ra trước đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến biểu quyết bằng phương thức điền vào Phiếu biểu quyết, trong đó có ba (03) ý kiến: *Tán thành* hoặc *Không tán thành*, hoặc *Không có ý kiến* với từng vấn đề. Cổ đông/người được ủy quyền đánh dấu “X” hoặc “V” vào ô mình chọn.
- d. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, thay đổi nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ

nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức. Mỗi nội dung biểu quyết chỉ chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- e. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ vẫn sẽ được tính vào kết quả biểu quyết.
- f. Một vấn đề được biểu quyết thông qua khi tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết đạt tỷ lệ trên 50% (theo quy định tại Điều 21, Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- g. Đối với các nội dung liên quan đến - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty - được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- h. Ban thư ký ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền.

Điều 12: Biên bản và nghị quyết đại hội cổ đông

- a. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.
- b. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phải được thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- c. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây.
- d. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được công bố trên website công ty trong vòng 24 giờ kể từ ngày Đại hội kết thúc.

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được trình bày trước Đại hội và có hiệu lực ngay khi được thông qua chấp thuận của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia đại hội.



Tan Teck Chuan Lester



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY
08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã doanh nghiệp: 0304116373
Website: www.sabibeco.com Email: info@sabibeco.com

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

PHẦN 1 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

- Bối cảnh kinh tế toàn cầu năm 2025 tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, ảnh hưởng đến sự ổn định và tăng trưởng kinh tế - xã hội tại nhiều quốc gia. Đây cũng là một năm Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của các đợt thiên tai như bão lũ, sạt lở đất, ... Tuy vậy kinh tế Việt Nam năm 2025 ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ với GDP ước tăng 8,02%, quy mô nền kinh tế vượt mốc 514 tỷ USD, đứng top 32 thế giới. Xuất nhập khẩu đạt kỷ lục hơn 920 tỷ USD, xuất siêu 21,2 tỷ USD. Kinh tế số đóng góp 14,02% GDP, trở thành động lực chính bên cạnh công nghiệp và dịch vụ. (Số liệu tổng hợp từ Tổng cục thống kê, Bộ Tài chính)

- Việt Nam vẫn là một trong những nước tiêu thụ bia hàng đầu thế giới. Theo báo cáo “Global Beer Consumption by Country in 2024” do Kirin Holdings (Nhật Bản) công bố, Việt Nam tiêu thụ gần 4,58 tỷ lít bia trong năm 2024, xếp thứ 8 toàn cầu và chiếm 2,4% tổng lượng tiêu thụ bia thế giới. Tuy nhiên thị trường bia trong nước đang chịu áp lực lớn từ các chính sách nhà nước như Nghị định 168/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ 01/01/2025 về nâng mức phạt hành chính đối với hành vi vi phạm giao thông và tăng thuế Tiêu thụ đặc biệt 5%/năm từ 2027 trong khi không được hưởng ưu đãi giảm Thuế giá trị gia tăng 2% như các ngành sản xuất, dịch vụ khác. Trong bối cảnh thị trường khó khăn, sự cạnh tranh khốc liệt về chất lượng sản phẩm, giá cả, chính sách bán hàng nhằm chiếm lĩnh thị trường của các hãng bia, cả nội địa và nước ngoài, là điều khó tránh khỏi.

- Sau khi trở thành công ty con của Sabeco kể từ tháng 01/2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (Sabibeco) cùng với sự hỗ trợ từ Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco) đã thực hiện tái cấu trúc công ty trong mảng sản xuất và nhân sự để tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH 2025:

1. Các chỉ tiêu chính:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2025	THỰC HIỆN		TH/ KH 2025	TH 2025/2024
				NĂM 2025	NĂM 2024		
1	Doanh thu thuần	Tỷ VND	3.550	3.176	2.180	89%	146%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VND	102	197	(253)	193%	-
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VND	91	182	(307)	200%	-

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2025	THỰC HIỆN		TH/ KH 2025	TH 2025/2024
				NĂM 2025	NĂM 2024		
4	Chia cổ tức	%	0%	2%	5%	-	-

2. Đánh giá, phân tích kết quả kinh doanh:

- 02 mảng sản xuất chính của Sabibeco là (i) gia công sản xuất Bia Sài Gòn và (ii) tự sản xuất kinh doanh bia khác như dòng bia Sagota, bia hơi, bia tươi, bia gia công để xuất khẩu, ... Trong năm 2025 đã có sự tăng trưởng của mảng “bia khác”, tăng tỉ trọng về sản lượng sản xuất, từ kế hoạch 6% tổng sản lượng lên 8% tổng sản lượng, vượt ngân sách kế hoạch 19% cho thấy sự thâm nhập thành công vào thị trường ngách, gia tăng xuất khẩu và sản xuất gia công khác.

- Doanh thu thuần năm 2025 đạt 3.176 tỷ đồng, đạt tỉ lệ 89% so với kế hoạch năm 2025 nhưng có sự tăng trưởng 146% so với doanh thu thuần cùng kỳ năm 2024.

- Năm 2025 đã có hiệu quả quản lý chi phí vượt trội. Mặc dù doanh thu đạt 89% kế hoạch, Lợi nhuận trước thuế đã đạt 193% nhờ các nguyên nhân như sự phân bổ sản lượng từ Sabeco cao hơn; sự cải thiện hiệu quả sản xuất; và sự kiểm soát tốt chi phí.

- Doanh thu từ thị trường nước ngoài chỉ chiếm 7,4% trong tổng quy mô doanh thu khổng lồ (hơn 3.176 tỷ đồng) của Tập đoàn, mảng xuất khẩu vẫn ghi nhận sự tăng trưởng dương, đóng góp vào dòng tiền chung cho Sabibeco. Cụ thể, tổng giá trị xuất khẩu bia của Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây từ mức 227 tỷ đồng trong năm 2024 đã tăng lên mức 236 tỷ đồng trong năm 2025. Tốc độ tăng trưởng doanh thu xuất khẩu năm 2025 đạt mức 103,94% so với cùng kỳ năm trước (tương đương mức tăng gần 4%).

3. Đánh giá tình hình sản xuất:

- Công tác kiểm soát chất lượng được thực hiện nghiêm theo qui định của Ban Kỹ thuật Sabeco công ty, của Tập đoàn và tuân thủ đầy đủ các qui định của nhà nước. Tất cả các công đoạn sản xuất đều xây dựng các điểm kiểm soát, tần suất kiểm soát đảm bảo kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm. Chất lượng cảm quan bia chai và bia lon đều đạt loại tốt và ổn định giữa các tháng.

- Thông qua việc ứng dụng cái giải pháp cải tiến, nghiên cứu đồng bộ để hợp lý hóa sản xuất tại các công đoạn nhằm kiểm soát tốt định mức nguyên vật liệu, tiết kiệm chi phí cho nguyên vật liệu và năng lượng, góp phần gia tăng lợi nhuận.

- Tất cả các nhà máy trong hệ thống Sabibeco Group đều đã cập nhật phiên bản ISO mới nhất, bao gồm ISO 9001:2015, ISO 22000:2018, ISO 14001:2015 và ISO/IEC 17025:2017, FSSC 22000:2018 và duy trì tốt việc thực hiện.

4. Cơ cấu tổ chức, nhân sự:

- Trong năm 2025, Ban lãnh đạo Sabibeco đã ban hành Cơ cấu tổ chức mới cho toàn bộ các đơn vị để có sự đồng bộ trong toàn hệ thống của Sabibeco gồm Văn phòng trụ sở công ty, 03 nhà máy trực thuộc trực tiếp và 03 công ty con. Chuẩn hóa chính sách lương và phúc lợi cho cán bộ công nhân viên.

- 100% công nhân viên đều được ký hợp đồng lao động và có chế độ Bảo hiểm xã hội. Tiền lương, chế độ chính sách được thực hiện đầy đủ theo quy định của Công ty, pháp luật hiện hành.

- Ban lãnh đạo định kỳ tổ chức các chương trình đào tạo phù hợp cho người lao động. Hằng năm, Công ty cử nhân sự tham gia các chương trình đào tạo theo yêu cầu công việc nhằm nâng

cao kỹ năng chuyên môn phù hợp với từng vị trí, đảm bảo nhân sự hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Toàn bộ chi phí đào tạo, huấn luyện và nâng cao kỹ năng đều do Công ty chi trả.

5. Về đầu tư:

- Thực hiện triển khai các hạng mục đầu tư theo kế hoạch tài chính mà Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đã thông qua. Trước khi triển khai, Công ty đều chủ động xem xét và đánh giá một cách cẩn trọng. Các hạng mục đã thực hiện trong năm 2025 chủ yếu với mục tiêu tăng hiệu quả sản xuất, ổn định chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng.
- Tổng vốn đầu tư giải ngân (CAPEX) năm 2025 là 22,3 tỷ đồng, chủ yếu phục vụ cho việc mua sắm mới hoặc thay thế thiết bị phục vụ sản xuất, xây dựng nhà kho, lò hơi, ...

6. Về kế toán - tài chính:

❖ Các chỉ số tài chính

Bảng so sánh các chỉ số tài chính của Sabibeco (Năm 2024 - 2025)

Nhóm chỉ số	Tên chỉ số	Năm 2024	Năm 2025	Biến động
Cơ cấu nguồn vốn	Tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	46,20%	38,73%	Giảm 7,47%
	Tỷ lệ Nợ vay/Tổng nguồn vốn	14,10%	7,05%	Giảm 7,05%
Khả năng thanh toán	Tỷ lệ thanh toán nhanh	0,53 lần	0,88 lần	Tăng 0,35 lần
	Tỷ lệ thanh toán hiện hành	0,87 lần	1,29 lần	Tăng 0,42 lần
Khả năng sinh lời	ROA (Tỷ suất LN/Tổng tài sản)	(14,56%)	8,54%	Tăng 23,10%
	ROE (Tỷ suất LN/Vốn CSH)	(27,06%)	13,95%	Tăng 41,01%

Nhìn vào bức tranh tài chính trên, có thể khẳng định Sabibeco đã trải qua một cuộc lột xác ngoạn mục trong năm 2025, chuyển mình từ một doanh nghiệp đối mặt với rủi ro thanh khoản và thua lỗ nặng nề sang một tổ chức có cấu trúc vốn an toàn, thanh khoản dồi dào và sinh lời mạnh mẽ.

Sự xoay chuyển này có nguyên nhân cốt lõi từ việc Sabeco chính thức kiểm soát và nâng tỷ lệ sở hữu lên trên 65% vào ngày 03/01/2025, đưa Sabibeco từ công ty liên kết trở thành công ty con của Sabeco.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2026:

- Năm 2026 được dự báo sẽ bước vào giai đoạn tăng trưởng chậm một năm đối mặt với nhiều biến động, khó khăn và thách thức. Tình hình chiến sự tại Trung Đông trong những tháng đầu năm 2026 đã có tác động lớn đến giá xăng dầu thế giới, gây ảnh hưởng sâu rộng đến tình hình phát triển kinh tế thế giới và Việt Nam. Giá dầu tăng dẫn đến biến động về chi phí vận chuyển và nguyên vật liệu đầu vào là một thách thức lớn mà các doanh nghiệp phải đối mặt.
- Thị trường bia Việt Nam năm 2026 được dự báo sẽ bước vào giai đoạn tăng trưởng chậm hơn so với giai đoạn 5 năm trước đó. Thị trường dự kiến vẫn duy trì mức độ cạnh tranh cao và chịu áp lực đáng kể từ việc tăng thuế tiêu thụ đặc biệt dự kiến vào năm 2027 (có thể khiến giá tăng lên đến 20%), cùng với việc siết chặt kiểm tra nồng độ cồn khi tham gia giao thông theo

Nghị định 100 và Nghị định 168. Bên cạnh đó, hành vi tiêu dùng cũng đã tiếp tục thay đổi sau đại dịch COVID-19.

- Trước những biến động trên, Công ty dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chính cho năm 2026 trình ĐHCĐ xem xét như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	% 2026/2025
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.176	3.587	113%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	197	216	110%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	182	205	113%

2. Các giải pháp thực hiện:

Để triển khai đạt các kế hoạch kinh doanh trong năm 2026, Công ty định hướng thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

- Tiếp tục hợp lý hóa kế hoạch sản xuất Bia Sài Gòn theo sản lượng Sabeco giao, tập trung quản lý tốt hơn nữa tiêu hao nguyên vật liệu, tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất nhằm giảm giá thành, tăng lợi nhuận.
- Duy trì tính hiệu lực của các hệ thống quản lý ISO 9001, ISO 22000, ISO 14001, ISO/IEC 17025 và ISO 50001; Đảm bảo 100% chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Phát triển xuất khẩu Bia Sagota và tập trung phát triển thương hiệu bia Sagota.
- Thực hiện tái cấu trúc hệ thống bán hàng, đánh giá lại chính sách giá và lợi nhuận các thương hiệu bia Sagota nội địa để tối ưu hóa danh mục sản phẩm, tập trung phát triển tại các thị trường tiềm năng cao, thị trường ngách, nhằm tối ưu hóa nguồn lực nội tại.
- Chuẩn hóa và hoàn thiện các Quy trình, Chính sách cho các hoạt động của Tập đoàn Sabibeco theo chính sách chung của Sabeco.
- Kiểm soát chặt chi phí kinh doanh theo từng hạng mục chi phí kế hoạch. Quản lý dòng tiền đúng theo qui định về hoạt động ngân hàng/ngân quỹ và chủ trương của Sabeco.
- Tuân thủ pháp luật nhà nước hiện hành, đảm bảo hoạt động công ty theo hướng phát triển bền vững.

Trân trọng.



Lee Chio Lim Larry



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY
08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã doanh nghiệp: 0304116373
Website: www.sabibeco.com Email: info@sabibeco.com

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (“Sabibeco”) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (“HDQT”) trong năm 2025 và định hướng hoạt động trong năm 2026 như sau:

I. Kết quả hoạt động trong năm 2025

1. Hoạt động của HDQT trong năm 2025

- Thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2025 gồm 5 người, có sự thay đổi 03 thành viên tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 20/02/2025, đồng thời bầu mới Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị đã tiến hành 20 kỳ họp bao gồm họp trực tiếp, họp online cũng như họp gián tiếp qua việc lấy ý kiến bằng văn bản, để quyết định các chủ trương chiến lược cũng như giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã có các buổi làm việc với Ban điều hành tại Văn phòng Công ty, tại nhà máy và họp online, ban hành 20 Nghị quyết và 29 Quyết định liên quan đến các hoạt động của công ty (đã được báo cáo đầy đủ tại Báo cáo quản trị công ty, công bố thông tin ngày 30/01/2026 tại website công ty).

- Thành viên HDQT có chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng, đóng góp nhiều ý kiến thiết thực, giám sát hiệu quả vì sự phát triển bền vững của công ty.

- HDQT cũng đã truyền thông đầy đủ đến cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý thông qua việc thực hiện công bố thông tin minh bạch, kịp thời và chính xác.

2. Thù lao, các khoản lợi ích của HDQT trong năm 2025:

STT	Nội dung	Chức danh	Giá trị (triệu đồng)	
			Kế hoạch	Thực hiện
A	Thù lao		416	421,5
1	Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch HDQT	88	86,7
2	Lâm Du An	Phó Chủ tịch HDQT	66	75,8
3	Phạm Thị Thanh Thùy	Thành viên HDQT	66	65
4	Đình Quang Hải	Thành viên HDQT	78	77
5	Văn Thảo Nguyên	Thành viên HDQT	78	77
6	Văn Thanh Liêm	Miễn nhiệm 20/02/2025	16	16
7	Đình Văn Thuận	Miễn nhiệm 20/02/2025	12	12
8	Phạm Tấn Lợi	Miễn nhiệm 20/02/2025	12	12

STT	Nội dung	Chức danh	Giá trị (triệu đồng)	
			Kế hoạch	Thực hiện
B	Lương		-	-
C	Thưởng		-	-

– Khoản Thù lao HĐQT thực hiện năm 2025 cao hơn kế hoạch do có sự điều chỉnh mức thù lao của Thành viên HĐQT.

3. Báo cáo về các giao dịch:

– Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty khác do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc hoặc với những người có liên quan của người nội bộ trên theo quy định của pháp luật:

a. Giao dịch của công ty

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung giao dịch
1	Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco)	Công ty mẹ	Mua nguyên vật liệu sản xuất gia công, thiết bị Bán hàng hóa, nguyên vật liệu Cung cấp dịch vụ
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	Bên liên quan người nội bộ	Mua vật liệu bao bì Thu nhập từ cổ tức
3	Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	Công ty con cùng công ty mẹ	Thuê đất Nhà máy Bình Dương
4	Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	Công ty con cùng công ty mẹ	Mua hàng hóa, dịch vụ
5	Công ty TNHH Một Thành viên Thương Mại Bia Sài Gòn	Công ty con cùng công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ Phí thuê pallet
6	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây	Công ty con cùng công ty mẹ	Mua hàng hóa
7	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi	Công ty con cùng công ty mẹ	Thu nhập từ cổ tức
8	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội	Công ty con cùng công ty mẹ	Thu nhập từ cổ tức
9	Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	Bên liên quan	Mua vật liệu bao bì
10	Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	Bên liên quan	Mua hàng hóa
11	Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	Công ty con cùng công ty mẹ	Các giao dịch khác
12	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng	Công ty con cùng công ty mẹ	Mua hàng hóa
13	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	Công ty con cùng công ty mẹ	Mua hàng hóa
14	Công ty CP Nước giải khát Chương Dương	Công ty con cùng công ty mẹ	Mua hàng hóa Các giao dịch khác

– Chi tiết các giao dịch đã được báo cáo trong Báo cáo tài chính kiểm toán mà Công ty đã công bố.

b. Giao dịch của công ty con

TT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Mối quan hệ liên quan với công ty	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Nội dung giao dịch
1	Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	Công ty mẹ	Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận	Mua nguyên vật liệu và hợp tác sản xuất Bán hàng hóa, dịch vụ cho Sabeco
	Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	Công ty mẹ	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý	Mua nguyên vật liệu và hợp tác sản xuất Bán hàng hóa, dịch vụ cho Sabeco
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	Bên liên quan	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý	Mua vật liệu bao bì
4	Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	Bên liên quan	Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận	Mua hàng hóa, dịch vụ
5	Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	Bên liên quan	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý	Mua hàng hóa, dịch vụ

– Chi tiết các giao dịch đã được báo cáo trong Báo cáo tài chính kiểm toán mà Công ty đã công bố.

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành

Trong năm qua, Hội đồng quản trị của Sabibeco đã thực hiện đầy đủ vai trò chỉ đạo và giám sát chặt chẽ công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý qua việc đánh giá thực hiện các quy chế, quy định, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, nhân sự. Các hoạt động liên quan đến cổ đông đã được thực thi đầy đủ

Hội đồng quản trị nhận thấy rằng Ban Tổng giám đốc đã chủ động, tích cực trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, được thể hiện qua việc áp dụng đúng các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Điều này được phản ánh qua kết quả sản xuất kinh doanh khả quan của năm 2025 dù phải đối mặt với các thách thức từ thị trường cạnh tranh trong bối cảnh đồng thời thực hiện tái cấu trúc công ty và tích hợp Sabibeco vào hệ thống sinh thái của Sabeco.

– Kết quả chỉ đạo, giám sát như sau:

- + Tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 20/02/2025 để đề cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát khi thành viên cũ xin miễn nhiệm.
- + Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 vào ngày 23/06/2025 đúng quy định.
- + Tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 31/12/2025 để thông qua khoản vay nội bộ giữa Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận và Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây.
- + Điều chỉnh và kiện toàn cơ cấu tổ chức và cơ cấu nhân sự tại Ban điều hành Tập đoàn Sabibeco, các nhà máy trực thuộc và các công ty con.
- + Điều chỉnh và ban hành Sổ tay phân quyền của Sabibeco, các nhà máy và công ty con, tạo sự đồng bộ hoạt động trong toàn Tập đoàn Sabibeco và phối hợp chặt chẽ với công ty mẹ Sabeco.

II. Định hướng năm 2026:

– HĐQT thống nhất một số chỉ tiêu kế hoạch 2026 trình ĐHĐCĐ thường niên xem xét thông qua như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	%2026/2025
1	Doanh thu thuần	3.176	3.587	113%
2	Lợi nhuận trước thuế	197	216	110%
3	Lợi nhuận sau thuế	182	205	113%

– Kế hoạch Thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT và BKS trong năm 2026:

ĐVT: đồng

	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
Thù lao của Hội đồng quản trị	421.500.000	429.000.000
Thù lao của Ban kiểm soát	169.666.667	182.000.000
Lương	-	-
Thưởng	-	-

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch như Ban điều hành đã trình bày trong bối cảnh thị trường bìa ảnh hưởng bởi tác động kép của Nghị định 168 và sự thay đổi trong thói quen tiêu dùng, HĐQT định hướng triển khai các phương hướng hoạt động trong năm 2026 như sau:

- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026, duy trì hoạt động báo cáo định kỳ cho HĐQT.
- Kiểm sát ngân sách chi phí và dòng tiền, đảm bảo chi phí sử dụng vốn tối ưu nhất.
- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản trị sản xuất, ưu tiên mục tiêu tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, năng lực hoạt động của hệ thống thiết bị, đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
- Phê duyệt và giám sát Ban điều hành thực hiện các hạng mục đầu tư nhằm đảm bảo nguồn lực tài chính ổn định và vững chắc.
- Đảm bảo hoạt động công ty tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.
- Tiếp tục xem xét và ban hành các quy chế về quản trị nội bộ chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật theo qui định pháp luật hiện hành.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 Chủ tịch
Tân Teck Chuan Lester



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY
08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã doanh nghiệp: 0304116373
Website: www.sabibeco.com Email: info@sabibeco.com

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập Đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập Đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty kiểm toán KPMG phát hành.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập Đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 cụ thể như sau:

I. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

1. Ông Văn Bá Nam - Trưởng Ban (đến 20/02/2025)
2. Ông Nguyễn Văn Hòa - Thành viên (đến 20/02/2025)
3. Ông Nguyễn Văn Hòa - Trưởng Ban (từ 20/02/2025)
4. Bà Bùi Thị Thái Hà - Thành viên
5. Bà Mai Đỗ Minh Văn - Thành viên (từ 20/02/2025)

Ban Kiểm soát hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông phê duyệt hàng năm.

Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện theo các quy chế và quy định của công ty.

II. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025:

Số lượng các phiên họp Ban kiểm soát: 04 lần.

Trong năm 2025 Ban kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động công ty thông qua việc giám sát tình hình thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các quy chế, quy định của Công ty trong quá trình hoạt động.

Công ty đã thực hiện đầy đủ việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí, lưu trữ chứng từ, hồ sơ.

III. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính và Kết quả kinh doanh 2025:

1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2025 được lập trên cơ sở lựa chọn chính sách kế toán phù hợp, áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và tuân thủ pháp luật.
- Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG, báo cáo được chấp nhận toàn phần và có ý kiến phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu và được công bố theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tình hình kinh doanh và tài chính Công ty tại ngày 31/12/2025

- Kết quả kinh doanh thực hiện theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ:

NỘI DUNG	TH 2025 (tỷ đồng)	KH 2025 (tỷ đồng)	TH 2024 (tỷ đồng)	So sánh TH 2025 so với KH 2025		So sánh TH 2025 so với TH 2024	
				Tăng/Giảm (tỷ đồng)	%	Tăng/Giảm (tỷ đồng)	%
Doanh thu thuần	3.176	3.550	2.180	(374)	(11)%	996	46%
Lợi nhuận sau thuế	182	91	(307)	91	100%	489	159%
Vốn chủ sở hữu	1.307		1.134			173	15%
Tổng tài sản	2.133		2.107			26	1%

- Doanh thu thuần năm 2025 giảm 374 tỷ đồng tương đương 11% so với kế hoạch và tăng 996 tỷ đồng tương đương 46% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng 91 tỷ đồng tương đương 100% so với kế hoạch và tăng 489 tỷ đồng tương đương 159% so với cùng kỳ.
- Vốn chủ sở hữu năm 2025 tăng 173 tỷ đồng tương đương 15% so với cùng kỳ.
- Tổng tài sản năm 2025 tăng 26 tỷ đồng tương đương 1% so với cùng kỳ.

Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025

Tên chỉ số	Đvt	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025/2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)
Cơ cấu nguồn vốn				
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	38,73%	46,20%	(7,47%)
Nợ vay/ Tổng nguồn vốn	%	7,05%	14,10%	(7,05%)
Khả năng thanh toán				
Tỷ lệ thanh toán nhanh	lần	0,88	0,53	0,35
Tỷ lệ thanh toán hiện hành	lần	1,29	0,87	0,42
Khả năng sinh lời				
ROA	%	8,54%	(14,56%)	23,10%
ROE	%	13,95%	(27,06%)	41,01%

- Cấu trúc vốn: Tỷ lệ Nợ phải trả và Nợ vay ngân hàng/Tổng nguồn vốn năm 2025 so với năm 2024 giảm 7,47% và 7,05% cho thấy tín hiệu tốt về tình hình tài chính. Đặc biệt khoản vay ngân hàng giảm từ 297 tỷ đồng xuống còn 150 tỷ đồng.
- Tỷ lệ khả năng thanh toán nhanh mặc dù <1 nhưng năm 2025 có sự cải thiện hơn so với năm 2024.
- Tỷ lệ thanh toán hiện hành >1, đáp ứng tốt, tài sản ngắn hạn đủ nhu cầu cho việc chi trả các khoản nợ ngắn hạn.
- Hiệu quả sử dụng tài sản (ROA) và Hiệu quả sử dụng vốn (ROE): Năm 2025 có sự cải thiện tốt hơn so với năm 2024.

IV. Báo cáo Kết quả giám sát:

1. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty

Tất cả các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong năm 2025 đã tuân thủ đúng Luật Doanh Nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, các quy định liên quan và chấp hành tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và tài liệu liên quan đến các hoạt động kinh doanh của công ty khi Ban kiểm soát có yêu cầu.

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

V. Phương hướng hoạt động năm 2026:

Về hoạt động năm 2026, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban điều hành.

Giám sát việc chấp hành các Qui định của pháp luật, Điều lệ của Công ty. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh; việc thực hiện các quyết định của giám đốc theo qui định, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành mà Ban kiểm soát xét thấy cần thiết và phù hợp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Thẩm định, thẩm tra Báo cáo tài chính hàng quý, năm theo quy định.

Đánh giá và có ý kiến tư vấn về hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

Ban kiểm soát kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.

Trân trọng,

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Hòa



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY
08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã doanh nghiệp: 0304116373
Website: www.sabibeco.com Email: info@sabibeco.com

Số: 01/TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty CP Tập Đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây.

Thực hiện theo Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2025 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

Trân trọng.



Tan Teck Chuan Lester



**Công ty Cổ phần Tập đoàn
Bia Sài Gòn Bình Tây**

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025



Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thông tin về Công ty

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
Doanh nghiệp số**

0304116373

ngày 25 tháng 11 năm 2005

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0304116373 ngày 19 tháng 9 năm 2025. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Tan Teck Chuan Lester
Ông Văn Thanh Liêm
Ông Lâm Du An
Ông Văn Thảo Nguyên

Chủ tịch (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Chủ tịch (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Phó Chủ tịch (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Phó Chủ tịch (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Thành viên (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Thành viên
Thành viên (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Thành viên (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Thành viên (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)

Ông Đinh Quang Hải
Bà Phạm Thị Thanh Thùy
Ông Đinh Văn Thuận
Ông Phạm Tấn Lợi

Ban Giám đốc

Ông Lee Chio Lim Larry
Ông Nguyễn Huy Cảnh

Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 3 năm 2025)
Tổng Giám đốc
(đến ngày 1 tháng 3 năm 2025)
Phó Tổng Giám đốc
(từ ngày 15 tháng 9 năm 2025)
Phó Tổng Giám đốc
(đến ngày 15 tháng 9 năm 2025)
Phó Tổng Giám đốc
(đến ngày 28 tháng 2 năm 2025)
Phó Tổng Giám đốc
(đến ngày 28 tháng 2 năm 2025)

Ông Phạm Tấn Lợi

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Ông Văn Thảo Nguyên

Bà Văn Bảo Ngọc

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Hòa

Trưởng Ban Kiểm soát
(từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Thành viên (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)

Ông Văn Bá Nam

Trưởng Ban Kiểm soát
(đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)

Bà Bùi Thị Thái Hà

Thành viên

Bà Mai Đỗ Minh Văn

Thành viên (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)

**Người đại diện theo
pháp luật**

Ông Tan Teck Chuan Lester
Ông Lee Chio Lim Larry
Ông Văn Thanh Liêm

(từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
(từ ngày 24 tháng 3 năm 2025)
(đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)

Trụ sở đăng ký

08 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Phường Sài Gòn
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 44 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.



Thay mặt Ban Giám đốc

Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 44.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và trong báo cáo kiểm toán ngày 31 tháng 3 năm 2025, công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó, kèm theo vấn đề cần nhấn mạnh đến các điều chỉnh hồi tố của thông tin so sánh liên quan đến việc ghi nhận chưa đầy đủ dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam
Báo cáo Kiểm toán số: 25-01-00585-26-1



Triệu Tích Quyền
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4629-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		552.915.180.857	639.359.300.668
Tiền	110	5	35.298.652.301	14.607.708.916
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		401.454.463.287	491.598.010.020
Phải thu của khách hàng	131	6	351.590.594.255	225.343.128.077
Trả trước cho người bán	132		1.166.624.935	1.004.939.621
Phải thu về cho vay	135	7	-	220.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	61.042.547.683	45.497.042.206
Dự phòng phải thu khó đòi	137	9	(12.345.303.586)	(247.099.884)
Hàng tồn kho	140	10(a)	113.448.461.474	131.829.936.597
Hàng tồn kho	141		127.305.442.645	131.829.936.597
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(13.856.981.171)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.713.603.795	1.323.645.135
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.876.519.629	486.560.969
Thuế phải thu Nhà nước	153		837.084.166	837.084.166

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		1.402.593.968.083	1.275.392.115.654
Các khoản phải thu dài hạn	210		364.016.000.000	16.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215	7	364.000.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	216		16.000.000	16.000.000
Tài sản cố định	220		505.981.627.544	581.991.243.346
Tài sản cố định hữu hình	221	11	443.052.081.527	517.301.135.497
Nguyên giá	222		2.026.386.188.193	2.032.368.570.086
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.583.334.106.666)	(1.515.067.434.589)
Tài sản cố định vô hình	227	12	62.929.546.017	64.690.107.849
Nguyên giá	228		85.517.649.990	85.758.649.990
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(22.588.103.973)	(21.068.542.141)
Tài sản dở dang dài hạn	240		2.840.530.000	-
Xây dựng cơ bản dở dang	242		2.840.530.000	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250		486.899.145.862	628.065.312.180
Đầu tư vào các công ty con	251	13(a)	837.487.284.146	978.653.450.464
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	13(b)	40.000.000.000	240.605.263.158
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	13(c)	222.772.113.158	22.166.850.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	13(d)	(613.360.251.442)	(613.360.251.442)
Tài sản dài hạn khác	260		42.856.664.677	65.319.560.128
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	39.602.429.256	51.370.855.907
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10(b)	3.254.235.421	13.948.704.221
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.955.509.148.940	1.914.751.416.322

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		423.557.151.004	509.756.383.212
Nợ ngắn hạn	310		423.557.151.004	509.756.383.212
Phải trả người bán	311	15	46.466.338.766	51.383.093.940
Người mua trả tiền trước	312		10.540.941.359	10.059.556.344
Thuế phải nộp Nhà nước	313	16	195.219.635.411	134.670.077.249
Phải trả người lao động	314		5.401.272.124	8.501.043.255
Chi phí phải trả	315	17	6.066.928.314	3.238.543.111
Phải trả khác	319	18	3.897.129.702	4.704.574.447
Vay ngắn hạn	320	19	150.375.762.204	297.157.402.011
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20	5.589.143.124	42.092.855
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.531.951.997.936	1.404.995.033.110
Vốn chủ sở hữu	410	21	1.531.951.997.936	1.404.995.033.110
Vốn cổ phần	411	22	875.245.360.000	875.245.360.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		875.245.360.000	875.245.360.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		436.708.750.464	436.708.750.464
Quỹ đầu tư phát triển	418	23	-	408.385.929.337
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (lỗ lũy kế)	421		219.997.887.472	(315.345.006.691)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		93.040.922.646	7.124.313.322
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay/lỗ năm trước	421b		126.956.964.826	(322.469.320.013)
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.955.509.148.940	1.914.751.416.322

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:

Ngô Việt Hà
Kế toán Trưởng


Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	1.775.370.146.766	1.254.071.944.312
Giá vốn hàng bán và dịch cung cấp	11	26	1.617.726.963.866	1.209.823.086.313
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		157.643.182.900	44.248.857.999
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	52.557.100.031	74.849.925.317
Chi phí tài chính	22	28	12.933.575.788	380.948.652.243
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12.909.244.146	18.101.821.826
Chi phí bán hàng	25	29	10.439.092.672	29.537.263.742
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	39.123.469.504	29.906.882.146
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		147.704.144.967	(321.294.014.815)
Thu nhập khác	31		762.560.753	1.098.473.570
Chi phí khác	32	31	15.934.568.125	2.273.778.768
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(15.172.007.372)	(1.175.305.198)
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		132.532.137.595	(322.469.320.013)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	33	-	-
Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		132.532.137.595	(322.469.320.013)

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Ngô Việt Hà
Kế toán Trưởng



Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	01		132.532.137.595	(322.469.320.013)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		81.832.377.706	87.833.336.565
Các khoản dự phòng	03		36.297.765.580	254.724.745.429
(Lãi)/lỗ từ các hoạt động đầu tư	05		(52.257.154.335)	33.641.619.002
Chi phí lãi vay	06		12.909.244.146	18.101.821.826
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		211.314.370.692	71.832.202.809
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		(126.937.519.988)	(63.052.878.936)
Biến động hàng tồn kho	10		4.876.382.045	36.917.141.398
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		55.400.931.019	(3.879.495.201)
Biến động chi phí trả trước	12		10.378.467.991	24.087.119.842
			155.032.631.759	65.904.089.912
Tiền lãi vay đã trả	14		(14.521.877.135)	(22.541.805.416)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(16.930.000)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(28.122.500)	(279.534.466)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		140.482.632.124	43.065.820.030
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(6.759.516.700)	(4.205.829.300)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		919.090.909	1.880.000.000
Tiền chi cho đơn vị khác vay	23		(144.000.000.000)	(185.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	115.000.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và phân phối lợi nhuận	27		177.685.376.859	66.428.953.969
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		27.844.951.068	(5.896.875.331)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		656.415.793.441	804.586.031.507
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(803.197.433.248)	(774.304.202.225)
Tiền chi trả cổ tức	36		(855.000.000)	(86.367.474.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(147.636.639.807)	(56.085.644.718)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		20.690.943.385	(18.916.700.019)
Tiền đầu năm	60		14.607.708.916	33.524.408.935
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5	35.298.652.301	14.607.708.916

Ngày 27 tháng 3 năm 2026


Người lập:


 Hoàng Lan Hương
 Kế toán

Người duyệt:


 Ngô Việt Hà
 Kế toán Trưởng




 Lee Chio Lim Larry
 Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được giao dịch trên thị trường chứng khoán đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Thông báo số 5158/TB-SGDHN ngày 5 tháng 12 năm 2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là SBB.

Ngày 3 tháng 1 năm 2025, Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (“SABECO”) đã mua thêm 37.814.900 cổ phần của Công ty, nâng tỷ lệ sở hữu của SABECO tại Công ty từ 21,80% lên 65,00% và qua đó chuyển Công ty từ công ty liên kết thành công ty con của SABECO. Do đó, kể từ ngày này, SABECO trở thành công ty mẹ của Công ty.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và bán bia, rượu mạch nha và mạch nha; sản xuất đồ uống không cồn và nước khoáng; bán buôn đồ uống, phế liệu kim loại và phi kim loại; cung cấp dịch vụ kho bãi và lưu trữ; và kinh doanh bất động sản và quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Cấu trúc của Công ty bao gồm Văn phòng Công ty, Nhà máy Bia Sài Gòn - Bình Dương, Nhà máy Bia Sài Gòn - Hoàng Quỳnh và Nhà máy Bia Sài Gòn - Đồng Tháp, cụ thể như sau:

Tên đơn vị	Hoạt động chính	Địa chỉ
Nhà máy Bia Sài Gòn - Bình Dương	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Nhà máy Bia Sài Gòn - Hoàng Quỳnh	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Nhà máy Bia Sài Gòn - Đồng Tháp	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 295 nhân viên (1/1/2025: 291 nhân viên).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Công ty cũng lập và phát hành báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

(a) Giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Khi Công ty không còn ảnh hưởng đáng kể đối với một công ty liên kết, Công ty dừng ghi nhận khoản đầu tư vào công ty liên kết và ghi nhận đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của đơn vị khác. Giá gốc của khoản đầu tư kể từ ngày không còn ảnh hưởng đáng kể được xem là giá gốc của khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác đó trên báo cáo tài chính riêng.

(ii) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	7 – 43 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	7 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
▪ tài sản khác	5 – 10 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng của quyền sử dụng đất là từ 41 đến 49 năm.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(ii) Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 5 đến 7 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 40 đến 49 năm.

(ii) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho Công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền nhận được từ phát hành cổ phiếu so với mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay phát sinh trong thời gian hình thành tài sản sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty được dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(r) Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay gây ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(s) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính riêng năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính trước hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia và đồ uống không cồn. Các hoạt động khác bao gồm cung cấp dịch vụ kho bãi và lưu trữ. Trong năm, hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 và doanh thu và chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Thuyết minh 25 và Thuyết minh 26 trình bày chi tiết doanh thu và giá vốn của từng loại sản phẩm, vì vậy đã cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả hoạt động của mỗi bộ phận kinh doanh như được phân loại ở trên.

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Công ty dựa trên vị trí địa lý của khách hàng, bao gồm khách hàng trong nước và khách hàng nước ngoài, trong đó doanh thu bán hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu của Công ty và không phải là một bộ phận trọng yếu cần báo cáo riêng. Do đó, thông tin tài chính được báo cáo chủ yếu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

5. Tiền

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	8.930.924	291.714.394
Tiền gửi ngân hàng	35.289.721.377	14.315.994.522
	35.298.652.301	14.607.708.916

6. Phải thu của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	228.440.383.689	82.033.655.514
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây	109.166.670.894	125.470.033.229
Các khách hàng khác	13.983.539.672	17.839.439.334
	351.590.594.255	225.343.128.077

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	228.440.383.689	82.033.655.514
Các công ty con		
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây	109.166.670.894	125.470.033.229
Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	-	4.550.300.387
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	229.743.846	332.982.405

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu hồi trong vòng 45 ngày kể từ ngày hóa đơn, ngoại trừ khoản phải thu thương mại từ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây có thể thu hồi trong vòng 365 ngày kể từ ngày hóa đơn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

7. Phải thu về cho vay

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
<i>Công ty con</i>		
Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	364.000.000.000	220.000.000.000
<i>Trong đó:</i>		
Các khoản phải thu về cho vay – ngắn hạn		- 220.000.000.000
Các khoản phải thu về cho vay – dài hạn	364.000.000.000	-

Các khoản cho một công ty con vay không được đảm bảo và hưởng lãi suất 6,5% một năm (1/1/2025: 6,5% một năm). Tiền lãi của các khoản cho vay này được nhận vào ngày đáo hạn hoặc ngày trả nợ trước hạn (nếu có) của các hợp đồng cho vay tương ứng, tùy theo thời điểm nào đến trước.

Trong năm, kỳ hạn của các khoản cho vay ngắn hạn này đã được gia hạn từ tháng 12 năm 2025 đến tháng 12 năm 2031.

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Phải thu về phân phối lợi nhuận và cổ tức	39.985.000.000	34.810.000.000
Phải thu lãi cho vay	20.198.082.187	10.355.945.206
Phải thu khác	859.465.496	331.097.000
	61.042.547.683	45.497.042.206

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bìai Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

9. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	31/12/2025			1/1/2025		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	12.168.156.586	(12.140.556.586)	27.600.000	12.277.956.542	(42.352.884)	12.235.603.658
Phải thu ngắn hạn khác	204.747.000	(204.747.000)	-	204.747.000	(204.747.000)	-
	12.372.903.586	(12.345.303.586)	27.600.000	12.482.703.542	(247.099.884)	12.235.603.658

Biến động của dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	247.099.884	247.099.884
Dự phòng trích lập trong năm	12.098.203.702	-
Số dư cuối năm	12.345.303.586	247.099.884

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

10. Hàng tồn kho

(a) Hàng tồn kho

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	70.580.933.216	(3.866.925.102)	59.797.856.664	-
Công cụ và dụng cụ	7.359.472.186	(7.238.490.640)	7.245.560.186	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	30.121.374.334	-	39.153.958.044	-
Thành phẩm	12.941.334.451	-	22.514.344.995	-
Hàng hóa	1.332.224.160	-	-	-
Hàng gửi đi bán	4.970.104.298	(2.751.565.429)	3.118.216.708	-
	127.305.442.645	(13.856.981.171)	131.829.936.597	-

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có 13.857 triệu VND (1/1/2025: không) hàng tồn kho lỗi thời hoặc chậm luân chuyển.

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng hàng tồn kho với số tiền là 13.857 triệu VND (2024: không).

(b) Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	13.596.816.128	(10.342.580.707)	13.948.704.221	-

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn với số tiền là 10.343 triệu VND (2024: không).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	388.963.904.917	1.612.267.435.256	25.510.902.961	3.359.527.256	2.266.799.696	2.032.368.570.086
Tăng trong năm	-	5.223.116.000	-	797.930.000	-	6.021.046.000
Thanh lý	-	-	(5.873.282.959)	-	-	(5.873.282.959)
Xóa sổ	-	(6.130.144.934)	-	-	-	(6.130.144.934)
Số dư cuối năm	388.963.904.917	1.611.360.406.322	19.637.620.002	4.157.457.256	2.266.799.696	2.026.386.188.193
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	197.373.109.064	1.290.050.891.617	22.036.665.603	3.339.968.609	2.266.799.696	1.515.067.434.589
Khấu hao trong năm	19.591.162.057	59.266.427.763	1.183.435.464	30.790.590	-	80.071.815.874
Thanh lý	-	-	(5.674.998.863)	-	-	(5.674.998.863)
Xóa sổ	-	(6.130.144.934)	-	-	-	(6.130.144.934)
Số dư cuối năm	216.964.271.121	1.343.187.174.446	17.545.102.204	3.370.759.199	2.266.799.696	1.583.334.106.666
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	191.590.795.853	322.216.543.639	3.474.237.358	19.558.647	-	517.301.135.497
Số dư cuối năm	171.999.633.796	268.173.231.876	2.092.517.798	786.698.057	-	443.052.081.527

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá là 931.706 triệu VND (1/1/2025: 844.737 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	84.390.024.990	1.368.625.000	85.758.649.990
Xóa sổ	-	(241.000.000)	(241.000.000)
Số dư cuối năm	84.390.024.990	1.127.625.000	85.517.649.990
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	19.699.917.141	1.368.625.000	21.068.542.141
Khấu hao trong năm	1.760.561.832	-	1.760.561.832
Xóa sổ	-	(241.000.000)	(241.000.000)
Số dư cuối năm	21.460.478.973	1.127.625.000	22.588.103.973
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	64.690.107.849	-	64.690.107.849
Số dư cuối năm	62.929.546.017	-	62.929.546.017

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá là 1.128 triệu VND (1/1/2025: 1.369 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

13. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2025			1/1/2025		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND
Đầu tư vào công ty con (a)	837.487.284.146	(611.860.251.442)	225.627.032.704	978.653.450.464	(611.860.251.442)	366.793.199.022
Đầu tư vào công ty liên kết (b)	40.000.000.000	-	40.000.000.000	240.605.263.158	-	240.605.263.158
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (c)	222.772.113.158	(1.500.000.000)	221.272.113.158	22.166.850.000	(1.500.000.000)	20.666.850.000
	1.100.259.397.304	(613.360.251.442)	486.899.145.862	1.241.425.563.622	(613.360.251.442)	628.065.312.180

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(a) Đầu tư vào công ty con

Tên công ty	31/12/2025				1/1/2025			
	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
▪ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây	100%	200.000.000.000	(*)	(200.000.000.000)	100%	200.000.000.000	(*)	(200.000.000.000)
▪ Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Phú Lý	100%	225.627.032.704	(*)	-	100%	366.793.199.022	(*)	-
▪ Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	100%	411.860.251.442	(*)	(411.860.251.442)	100%	411.860.251.442	(*)	(411.860.251.442)
		837.487.284.146		(611.860.251.442)		978.653.450.464		(611.860.251.442)

Biến động của khoản đầu tư vào công ty con trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	978.653.450.464	978.653.450.464
Giảm trong năm (i)	(141.166.166.318)	-
Số dư cuối năm	<u>837.487.284.146</u>	<u>978.653.450.464</u>

(i) Khoản này phản ánh phần lợi nhuận được phân phối trong năm liên quan đến lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của giai đoạn trước khi Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Phú Lý.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bì Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Đầu tư vào công ty liên kết

Tên công ty	31/12/2025				1/1/2025			
	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND
▪ Công ty Cổ phần Bì Sài Gòn - Long Khánh	20,20%	20,20%	40.000.000.000	(*)	-	20,20%	20,20%	40.000.000.000
▪ Công ty Cổ phần Tập đoàn Bì Sài Gòn	-	-	-	-	-	18,46%	20,01%	200.605.263.158
			40.000.000.000		-			240.605.263.158
								-
Biến động của khoản đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:								
Số dư đầu năm								2025 VND
Chuyển sang đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác (i)								240.605.263.158
Thoái vốn trong năm								(200.605.263.158)
								-
Số dư cuối năm								40.000.000.000
								240.605.263.158
								2024 VND
								463.500.000.000
								(222.894.736.842)

(i) Trong năm, tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Bì Sài Gòn giảm từ 20,01% xuống 18,46% và do đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bì Sài Gòn không còn là công ty liên kết của Công ty.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

	31/12/2025		1/1/2025			
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
▪ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi	11.666.670.000	22.310.173.041	-	11.666.670.000	24.150.006.900	-
▪ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội	9.000.180.000	15.633.312.660	-	9.000.180.000	16.830.336.600	-
▪ Công ty Cổ phần Kinh doanh Thực phẩm Trường Sa	1.500.000.000	(*)	(1.500.000.000)	1.500.000.000	(*)	(1.500.000.000)
▪ Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	200.605.263.158	(*)	-	-	-	-
	222.772.113.158		(1.500.000.000)	22.166.850.000		(1.500.000.000)

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 được xác định bằng cách tham khảo giá niêm yết cổ phiếu.

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng bởi vì không có thông tin về giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và hiện chưa có hướng dẫn về cách xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Biến động của đầu tư vào góp vốn vào các đơn vị khác trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	22.166.850.000	22.166.850.000
Chuyển từ đầu tư vào công ty liên kết	200.605.263.158	-
Số dư cuối năm	<u>222.772.113.158</u>	<u>22.166.850.000</u>

(d) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

Biến động của khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	613.360.251.442	358.635.506.013
Dự phòng trong năm	-	254.724.745.429
Số dư cuối năm	<u>613.360.251.442</u>	<u>613.360.251.442</u>

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	32.076.499.865	9.356.039.120	7.850.534.404	2.087.782.518	51.370.855.907
Tăng trong năm	-	-	3.170.540.350	551.296.916	3.721.837.266
Phân bổ trong năm	(1.025.315.748)	(9.356.039.120)	(3.672.738.677)	(1.436.170.372)	(15.490.263.917)
Số dư cuối năm	<u>31.051.184.117</u>	<u>-</u>	<u>7.348.336.077</u>	<u>1.202.909.062</u>	<u>39.602.429.256</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

15. Phải trả người bán

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	13.586.017.928	20.624.439.019
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	11.126.242.089	10.534.146.480
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Lê Lờ	5.097.811.950	-
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	3.380.359.872	6.426.201.812
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	-	5.105.648.574
Các nhà cung cấp khác	13.275.906.927	8.692.658.055
	46.466.338.766	51.383.093.940

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	13.586.017.928	20.624.439.019
Công ty con		
Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	-	330.220.001
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	11.126.242.089	10.534.146.480
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây	1.425.971.976	-
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	202.091.760	-
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	95.886.670	81.830.673
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	16.752.357	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	6.480.000	-
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương	3.402.005	-
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	-	5.105.648.574

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả trong 15 ngày từ ngày xuất hóa đơn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

16. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND	Phát sinh VND	Cán trừ VND	Đã nộp VND	31/12/2025 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	122.070.344.137	1.544.396.489.002	-	(1.493.339.535.091)	173.127.298.048
Thuế giá trị gia tăng	12.212.010.588	310.688.773.186	(121.865.408.233)	(179.417.961.350)	21.617.414.191
Thuế thu nhập cá nhân	232.158.624	2.461.449.174	-	(2.494.238.372)	199.369.426
Thuế tài nguyên môi trường	2.714.400	63.979.992	-	(57.110.312)	9.584.080
Các loại thuế khác	152.849.500	3.645.236.426	-	(3.532.116.260)	265.969.666
	134.670.077.249	1.861.255.927.780	(121.865.408.233)	(1.678.840.961.385)	195.219.635.411

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

17. Chi phí phải trả

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí tư vấn	2.840.530.000	-
Chi phí bảo hiểm	798.829.716	-
Chi phí lãi vay	124.869.520	1.737.502.509
Chi phí phải trả khác	2.302.699.078	1.501.040.602
	<hr/> 6.066.928.314	<hr/> 3.238.543.111

18. Phải trả khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Cổ tức phải trả	2.744.799.000	3.599.799.000
Kinh phí công đoàn	1.148.010.702	1.104.775.447
Phải trả khác	4.320.000	-
	<hr/> 3.897.129.702	<hr/> 4.704.574.447

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

19. Vay ngắn hạn

	Biến động trong năm		31/12/2025 Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND
	Tăng VND	Giảm VND	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng	577.763.446.711	(640.190.669.781)	150.375.762.204
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn	78.652.346.730	(139.568.738.467)	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	-	(20.000.000.000)	-
	-	(3.438.025.000)	-
	297.157.402.011	656.415.793.441	150.375.762.204

Điều kiện và điều khoản của khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền tệ	Lãi suất năm	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng	VND	4,8% - 6,5%	150.375.762.204	212.802.985.274
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín	VND	6,9% - 7,0%	-	60.916.391.737
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn	VND	6,5%	-	20.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	5,5%	-	3.438.025.000
			150.375.762.204	297.157.402.011

Các khoản vay ngắn hạn không có đảm bảo.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng, phúc lợi của Công ty.

Biến động của quỹ thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	42.092.855	321.627.321
Trích lập trong năm (Thuyết minh 21)	5.575.172.769	-
Sử dụng trong năm	(28.122.500)	(279.534.466)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	5.589.143.124	42.092.855

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bina Sài Gòn Bình Tây

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (lỗ lũy kế) VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	875.245.360.000	436.708.750.464	495.910.465.337	7.124.313.322	1.814.988.889.123
Lỗ thuần trong năm	-	-	-	(322.469.320.013)	(322.469.320.013)
Cổ tức (*)	-	-	-	(87.524.536.000)	(87.524.536.000)
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	-	-	(87.524.536.000)	87.524.536.000	-
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	875.245.360.000	436.708.750.464	408.385.929.337	(315.345.006.691)	1.404.995.033.110
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	132.532.137.595	132.532.137.595
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển (Thuyết minh 23)	-	-	(408.385.929.337)	408.385.929.337	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 20)	-	-	-	(5.575.172.769)	(5.575.172.769)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	875.245.360.000	436.708.750.464	-	219.997.887.472	1.531.951.997.936

(*) Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua quyết định chia cổ tức cho cổ đông với số tiền là 87.525 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của những năm trước.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

22. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2025 và 1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	87.524.536	875.245.360.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	87.524.536	875.245.360.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

23. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 23 tháng 6 năm 2025 đã quyết định hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển của Công ty với số tiền 408.386 triệu VND về lại lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (2024: 87.525 triệu VND) (Thuyết minh 21).

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Trong vòng một năm	5.183.936.984	5.098.055.510
Từ hai đến năm năm	107.751.391.742	25.490.156.239
Hơn năm năm	452.563.797.810	112.160.441.966
	565.499.126.536	142.748.653.715

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Ngoại tệ

	31/12/2025		1/1/2025	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	199.962	5.214.409.074	-	-

25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2025 VND	2024 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	1.765.286.787.224	1.165.266.769.054
▪ Cung cấp dịch vụ	6.970.945.925	87.588.762.064
▪ Doanh thu khác	3.112.413.617	1.216.413.194
	<u>1.775.370.146.766</u>	<u>1.254.071.944.312</u>

26. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2025 VND	2024 VND
Thành phẩm đã bán	1.590.676.078.605	1.121.210.432.204
Dịch vụ đã cung cấp	2.652.071.063	87.137.657.387
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho và thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn	24.199.561.878	-
Giá vốn khác	199.252.320	1.474.996.722
	<u>1.617.726.963.866</u>	<u>1.209.823.086.313</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. Doanh thu hoạt động tài chính

	2025 VND	2024 VND
Thu nhập từ phân phối lợi nhuận và cổ tức	31.075.518.682	64.732.225.296
Thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng và cho vay	20.460.828.840	8.452.464.098
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.020.752.509	1.665.235.923
	52.557.100.031	74.849.925.317

28. Chi phí tài chính

	2025 VND	2024 VND
Chi phí lãi vay	12.909.244.146	18.101.821.826
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	107.894.736.842
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	254.724.745.429
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	24.331.642	227.348.146
	12.933.575.788	380.948.652.243

29. Chi phí bán hàng

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ	5.394.505.063	16.177.300.009
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.967.503.755	5.979.502.621
Chi phí bán hàng khác	77.083.854	7.380.461.112
	10.439.092.672	29.537.263.742

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

30. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	12.320.304.573	12.720.101.963
Dự phòng phải thu khó đòi	12.098.203.702	-
Chi phí khấu hao và phân bổ	5.943.251.919	6.385.150.332
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.930.241.111	2.043.324.934
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ	1.023.965.018	508.415.085
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.807.503.181	8.249.889.832
	<hr/> 39.123.469.504 <hr/>	<hr/> 29.906.882.146 <hr/>

31. Chi phí khác

	2025 VND	2024 VND
Truy thu và phạt thuế	14.332.828.456	2.270.761.907
Chi phí khác	1.601.739.669	3.016.861
	<hr/> 15.934.568.125 <hr/>	<hr/> 2.273.778.768 <hr/>

32. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	1.444.670.774.322	1.048.408.231.442
Chi phí nhân công và nhân viên	75.443.025.481	62.792.434.445
Chi phí khấu hao và phân bổ	81.832.377.706	87.833.336.565
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.692.709.291	51.074.856.734
Chi phí khác	15.650.639.242	19.158.373.015
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

33. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	132.532.137.595	(322.469.320.013)
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	26.506.427.519	(64.493.864.003)
Thu nhập được miễn thuế	(6.215.103.736)	(12.946.445.059)
Chi phí không được khấu trừ thuế	3.468.152.047	3.511.899.876
Lỗ tính thuế được sử dụng	(28.596.959.246)	-
Thay đổi trong tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	4.837.483.416	73.928.409.186
	-	-

(b) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2025		1/1/2025	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND
Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ	24.187.417.081	4.837.483.416	-	-
Lỗ tính thuế	262.204.062.239	52.440.812.448	405.188.858.467	81.037.771.694
	286.391.479.320	57.278.295.864	405.188.858.467	81.037.771.694

Lỗ tính thuế hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hạn	Tình hình quyết toán	Lỗ tính thuế được khấu trừ VND
2028	Đã quyết toán	79.501.318
2029	Đã quyết toán	262.124.560.921
		262.204.062.239

Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ không bị hết hiệu lực theo các quy định thuế hiện hành. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Công ty có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(c) Thuế suất áp dụng

Theo Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

34. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng này, Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan trong năm như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2025	2024
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	1.529.164.032.496	916.201.529.863
Bán nguyên vật liệu	115.000.667	-
Cung cấp dịch vụ	332.907.770	-
Mua nguyên vật liệu	1.187.141.935.213	703.747.089.342
Mua thiết bị	383.500.000	-
Cổ tức đã trả	-	21.558.450.000
Các công ty con		
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây		
Bán thành phẩm (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	30.101.867.888	49.331.797.982
Bán nguyên vật liệu	1.116.282.110	-
Mua hàng hóa	103.435.182	-
Hỗ trợ chi phí bán hàng	-	6.910.562.250
Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận		
Bán thành phẩm (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	6.894.640	1.044.003.688
Bán nguyên vật liệu	14.013.200	-
Mua hàng hóa	-	5.045.097.185
Mua nguyên vật liệu	71.356.000	-
Cho vay	144.000.000.000	185.000.000.000
Thu nhập lãi	20.198.082.187	7.655.753.425
Các giao dịch khác	468.300.000	-
Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Phú Lý		
Mua hàng hóa	-	2.944.471.000
Lợi nhuận được chia	165.000.000.000	60.598.855.296
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Long Khánh		
Thanh lý tài sản cố định	-	1.880.000.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2025	2024
	VND	VND
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn		
Bán thành phẩm	-	10.000.000
Mua vật liệu bao bì	81.104.300.362	76.287.815.172
Thu nhập từ cổ tức	5.175.000.000	-
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây		
Tiền thuê đất	6.215.912.614	6.078.514.235
Cổ tức được chia	-	5.520.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co		
Mua hàng hóa	3.471.582.060	-
Mua dịch vụ	1.384.737.060	-
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ	2.170.549.264	-
Phí cho thuê pallet	560.944.303	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây		
Mua hàng hóa	1.296.338.160	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi		
Thu nhập từ cổ tức	1.166.667.000	2.333.334.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội		
Thu nhập từ cổ tức	900.018.000	1.800.036.000
Công ty TNHH Bao Bì San Miguel Yamamura Phú Thọ		
Mua vật liệu bao bì	366.908.000	1.180.715.100
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)		
Mua hàng hóa	167.498.092	2.766.696
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô		
Các giao dịch khác	133.800.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng		
Mua hàng hóa	124.191.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long		
Mua hàng hóa	57.121.000	-

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch	
	2025	2024
	VND	VND
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương		
Mua hàng hóa	22.881.848	-
Các giao dịch khác	1.200.000	-
Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Tan Teck Chuan Lester	86.666.667	-
Ông Lâm Du An	75.833.333	-
Ông Văn Thảo Nguyên	77.000.000	72.000.000
Ông Đình Quang Hải	77.000.000	72.000.000
Bà Phạm Thị Thanh Thùy	65.000.000	-
Ông Văn Thanh Liêm	16.000.000	96.000.000
Ông Đình Văn Thuận	12.000.000	72.000.000
Ông Phạm Tấn Lợi	12.000.000	72.000.000
Ông Đặng Thái	-	72.000.000
Ông Nguyễn Tiến Dũng	-	72.000.000
Ban Giám đốc		
Lương và thưởng	2.775.000.000	3.760.153.846
Ban Kiểm soát		
Thù lao	169.666.667	108.000.000

35. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	2025	2024
	VND	VND
Mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	2.840.530.000	738.470.700

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

36. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Ngô Việt Hà
Kế toán Trưởng

Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc





**Công ty Cổ phần Tập đoàn
Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thông tin về Công ty

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
 Doanh nghiệp số**

0304116373

ngày 25 tháng 11 năm 2005

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0304116373 ngày 19 tháng 9 năm 2025. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Văn Thanh Liêm	Chủ tịch (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Lâm Du An	Phó Chủ tịch (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Văn Thảo Nguyên	Phó Chủ tịch (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
	Thành viên (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Đinh Quang Hải	Thành viên
Bà Phạm Thị Thanh Thùy	Thành viên (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Đinh Văn Thuận	Thành viên (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Phạm Tấn Lợi	Thành viên (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)

Ban Giám đốc

Ông Lee Chio Lim Larry	Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 3 năm 2025)
Ông Nguyễn Huy Cảnh	Tổng Giám đốc (đến ngày 1 tháng 3 năm 2025)
Ông Phạm Tấn Lợi	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 15 tháng 9 năm 2025)
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 15 tháng 9 năm 2025)
Ông Văn Thảo Nguyên	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 28 tháng 2 năm 2025)
Bà Văn Bảo Ngọc	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 28 tháng 2 năm 2025)

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Hòa	Trưởng Ban Kiểm soát (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
	Thành viên (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Văn Bá Nam	Trưởng Ban Kiểm soát (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Bà Bùi Thị Thái Hà	Thành viên
Bà Mai Đỗ Minh Văn	Thành viên (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)

**Người đại diện theo
 pháp luật**

Ông Tan Teck Chuan Lester	(từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Lee Chio Lim Larry	(từ ngày 24 tháng 3 năm 2025)
Ông Văn Thanh Liêm	(đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)

Trụ sở đăng ký

08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa
 Phường Sài Gòn
 Thành phố Hồ Chí Minh
 Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
 Việt Nam

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 47 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Thay mặt Ban Giám đốc

Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 47.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và trong báo cáo kiểm toán ngày 31 tháng 3 năm 2025, công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó, kèm theo vấn đề cần nhấn mạnh đến các điều chỉnh hồi tố đối với số liệu so sánh liên quan đến việc ghi nhận chưa đầy đủ thuế phải nộp Nhà nước và ghi nhận chưa đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo Kiểm toán số: 25-01-00585-26-2



Triệu Tích Quyền

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 4629-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nelson Rodriguez Casihan

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2225-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		905.170.951.249	739.152.494.234
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	231.238.370.231	146.777.742.691
Tiền	111		119.890.241.641	96.777.742.691
Các khoản tương đương tiền	112		111.348.128.590	50.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6(a)	50.000.000.000	132.400.335.911
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		50.000.000.000	132.400.335.911
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		332.782.391.866	167.513.543.888
Phải thu của khách hàng	131	7	572.582.897.813	400.186.715.142
Trả trước cho người bán	132		17.055.360.284	13.275.455.888
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	6.876.853.432	1.220.332.453
Dự phòng phải thu khó đòi	137	9	(263.732.719.663)	(247.168.959.595)
Hàng tồn kho	140	10(a)	287.733.491.880	290.652.395.286
Hàng tồn kho	141		303.612.898.583	290.652.395.286
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(15.879.406.703)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.416.697.272	1.808.476.458
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.399.961.529	801.921.612
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10.180.897	-
Thuế phải thu Nhà nước	153		1.006.554.846	1.006.554.846

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		1.227.381.978.496	1.368.005.467.295
Các khoản phải thu dài hạn	210		20.440.000	20.440.000
Phải thu dài hạn khác	216		20.440.000	20.440.000
Tài sản cố định	220		962.008.705.974	1.087.413.784.317
Tài sản cố định hữu hình	221	11	899.079.159.957	1.022.723.676.468
Nguyên giá	222		3.869.017.511.800	3.854.216.188.484
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.969.938.351.843)	(2.831.492.512.016)
Tài sản cố định vô hình	227	12	62.929.546.017	64.690.107.849
Nguyên giá	228		88.833.087.377	89.074.087.377
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(25.903.541.360)	(24.383.979.528)
Tài sản dở dang dài hạn	240		4.588.349.036	424.297.740
Xây dựng cơ bản dở dang	242		4.588.349.036	424.297.740
Đầu tư tài chính dài hạn	250		213.554.053.643	207.227.062.473
Đầu tư vào công ty liên kết	252	6(b)	41.186.788.990	186.560.212.473
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(b)	173.867.264.653	22.166.850.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6(b)	(1.500.000.000)	(1.500.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		47.210.429.843	72.919.882.765
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	41.153.250.429	52.956.761.638
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		338.237.287	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10(b)	5.718.942.127	19.963.121.127
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.132.552.929.745	2.107.157.961.529

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		826.017.238.059	973.595.238.910
Nợ ngắn hạn	310		703.645.187.770	851.223.188.621
Phải trả người bán	311	14	146.842.185.449	81.868.658.477
Người mua trả tiền trước	312	15	15.072.770.550	19.795.093.569
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	336.426.356.664	401.544.529.643
Phải trả người lao động	314		7.123.077.696	13.654.496.080
Chi phí phải trả	315	17	7.535.383.390	3.238.543.111
Phải trả khác	319	18	30.975.813.173	31.586.252.055
Vay ngắn hạn	320	19	150.375.762.204	297.157.402.011
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20	9.293.838.644	2.378.213.675
Nợ dài hạn	330		122.372.050.289	122.372.050.289
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	21	122.372.050.289	122.372.050.289
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.306.535.691.686	1.133.562.722.619
Vốn chủ sở hữu	410	22	1.306.535.691.686	1.133.562.722.619
Vốn cổ phần	411	23	875.245.360.000	875.245.360.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		875.245.360.000	875.245.360.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		436.708.750.464	436.708.750.464
Vốn khác của chủ sở hữu	414		(51.168.810.051)	(51.168.810.051)
Quỹ đầu tư phát triển	418	24	-	411.120.769.720
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (lỗ lũy kế)	421		45.750.391.273	(538.343.347.514)
- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước	421a		(127.222.577.794)	(231.591.740.886)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay/ lỗ năm trước	421b		172.972.969.067	(306.751.606.628)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		2.132.552.929.745	2.107.157.961.529
(440 = 300 + 400)				

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Ngô Việt Hà
Kế toán trưởng



Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu	01	26	3.176.068.853.812	2.180.307.571.282
Giá vốn hàng bán	11	27	2.886.477.834.757	2.073.067.619.029
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		289.591.019.055	107.239.952.253
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	19.696.090.672	16.530.090.708
Chi phí tài chính	22	29	12.933.575.788	21.078.374.546
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12.909.244.146	20.851.026.400
Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên kết	24	6(b)	6.326.991.170	(23.142.605.521)
Chi phí bán hàng	25	30	15.711.285.964	40.114.614.086
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	72.136.166.307	179.948.250.302
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) + 24 - (25 + 26)}	30		214.833.072.838	(140.513.801.494)
Thu nhập khác	31		1.419.717.667	5.894.999.920
Chi phí khác	32	32	19.413.087.285	118.118.148.053
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(17.993.369.618)	(112.223.148.133)
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		196.839.703.220	(252.736.949.627)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	14.967.253.477	3.069.707.915
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	34	(338.237.287)	50.944.949.086
Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		182.210.687.030	(306.751.606.628)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang từ trang trước sang)	60		182.210.687.030	(306.751.606.628)
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		182.210.687.030	(306.751.606.628)
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	1.978	(3.505)

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Ngô Việt Hà
Kế toán trưởng



Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	01		196.839.703.220	(252.736.949.627)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		152.011.545.456	166.136.751.202
Các khoản dự phòng	03		47.108.226.323	120.020.234.278
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(10.516.717)	(1.556.156.654)
Lãi từ các hoạt động đầu tư	05		(17.899.743.459)	(17.498.192.332)
Phần (lãi)/lỗ trong công ty liên kết	05		(6.326.991.170)	23.142.605.521
Chi phí lãi vay	06		12.909.244.146	20.851.026.400
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		384.631.467.799	58.359.318.788
Biến động các khoản phải thu và các tài sản khác	09		(187.356.087.425)	(71.292.007.490)
Biến động hàng tồn kho	10		(13.381.383.849)	37.971.057.780
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(9.726.789.208)	(48.826.341.159)
Biến động chi phí trả trước	12		10.205.471.292	(834.091.170)
			184.372.678.609	(24.622.063.251)
Tiền lãi vay đã trả	14		(14.521.877.135)	(25.291.009.990)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(12.432.210.927)	(2.323.752.448)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.168.958.660)	(2.909.599.528)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		155.249.631.887	(55.146.425.217)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(23.697.926.440)	(16.568.548.835)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		919.090.909	5.909.963.637
Tiền chi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	23		(709.877.267)	(75.845.944.879)
Tiền thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	24		83.110.213.178	62.509.612.909
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	115.000.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		17.215.618.363	14.253.346.268
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		76.837.118.743	105.258.429.100

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		656.415.793.441	804.586.031.507
Tiền trả nợ gốc vay	34		(803.197.433.248)	(875.380.188.888)
Tiền chi trả cổ tức	36		(855.000.000)	(86.367.474.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(147.636.639.807)	(157.161.631.381)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		84.450.110.823	(107.049.627.498)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		146.777.742.691	252.271.213.535
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		10.516.717	1.556.156.654
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	231.238.370.231	146.777.742.691

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Ngô Việt Hà
Kế toán trưởng



Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được giao dịch trên thị trường chứng khoán đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Thông báo số 5158/TB-SGDHN ngày 5 tháng 12 năm 2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là SBB.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) và lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết.

Ngày 3 tháng 1 năm 2025, Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (“SABECO”) đã mua thêm 37.814.900 cổ phần của Công ty, nâng tỷ lệ sở hữu của SABECO tại Công ty từ 21,80% lên 65,00% và qua đó chuyển Công ty từ công ty liên kết thành công ty con của SABECO. Do đó, kể từ ngày này, SABECO trở thành công ty mẹ của Công ty.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và bán bia, rượu mạch nha và mạch nha; sản xuất đồ uống không cồn và nước khoáng; bán buôn đồ uống, phế liệu kim loại và phi kim loại; cung cấp dịch vụ kho bãi và lưu trữ; và kinh doanh bất động sản và quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê.

Các hoạt động chính của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh 1(d).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 3 công ty con và 1 công ty liên kết (1/1/2025: 3 công ty con và 2 công ty liên kết), chi tiết như sau:

STT	Tên	Địa chỉ	Hoạt động chính	31/12/2025		1/1/2025	
				% sở hữu	% quyền biểu quyết	% sở hữu	% quyền biểu quyết
I	Các công ty con						
1	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn đồ uống (rượu, bia, nước ngọt) và cung cấp dịch vụ nhà hàng	100%	100%	100%	100%
2	Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Phú Lý	Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh bia	100%	100%	100%	100%
3	Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh bia	100%	100%	100%	100%
II	Các công ty liên kết						
1	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Long Khánh	Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh bia	20,20%	20,20%	20,20%	20,20%
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn (*)	Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Sản xuất chai lọ kim loại, lon và in ấn bao bì	-	-	18,46%	20,01%

(*) Trong năm, tỷ lệ quyền biểu quyết của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn giảm từ 20,01% xuống 18,46% và do đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn không còn là công ty liên kết của Tập đoàn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 600 nhân viên (1/1/2025: 636 nhân viên).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của các công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(ii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là các công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong lãi hoặc lỗ của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể. Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong công ty liên kết phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của công ty liên kết mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

Khi Tập đoàn không còn ảnh hưởng đáng kể với một công ty liên kết, Tập đoàn dừng ghi nhận khoản đầu tư vào công ty liên kết và ghi nhận đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của đơn vị khác. Tại ngày không còn ảnh hưởng đáng kể, nếu giá trị hợp lý của khoản đầu tư không thể xác định được, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư kể từ ngày không còn ảnh hưởng đáng kể được xem là giá gốc của khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác đó trên báo cáo tài chính hợp nhất.

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên kết.

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty hoặc các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc.

(ii) Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tập đoàn có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	3 – 43 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 18 năm
▪ phương tiện vận chuyển	3 – 15 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
▪ tài sản khác	5 – 10 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng của quyền sử dụng đất là từ 41 đến 49 năm.

(ii) Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 7 năm.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 40 đến 49 năm.

(ii) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(k) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho Tập đoàn từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tập đoàn và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(m) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền nhận được từ phát hành cổ phiếu so với mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(o) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay phát sinh trong thời gian hình thành tài sản sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(q) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(r) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tập đoàn không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(t) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay gây ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(u) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh bia và đồ uống không cồn. Các hoạt động khác bao gồm cung cấp dịch vụ kho bãi và lưu trữ, và kinh doanh bất động sản và quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê. Trong năm, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tập đoàn. Thuyết minh 26 và Thuyết minh 27 trình bày chi tiết doanh thu và giá vốn theo từng loại sản phẩm, vì vậy đã cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả hoạt động của mỗi bộ phận kinh doanh như được phân loại ở trên.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Tập đoàn dựa trên vị trí địa lý của khách hàng, bao gồm khách hàng trong nước và khách hàng nước ngoài, trong đó doanh thu bán hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu của Tập đoàn và không phải là một bộ phận trọng yếu cần báo cáo riêng. Do đó, thông tin tài chính được báo cáo chủ yếu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	70.721.572	2.162.137.667
Tiền gửi ngân hàng	119.819.520.069	94.615.605.024
Các khoản tương đương tiền	111.348.128.590	50.000.000.000
	<hr/>	<hr/>
	231.238.370.231	146.777.742.691

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày gửi. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất 4,75% một năm (1/1/2025: 2,90% một năm).

6. Các khoản đầu tư

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc trên 3 tháng kể từ ngày gửi và thời gian đáo hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất 4,80% một năm (1/1/2025: từ 4,10% đến 5,50% một năm).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2025			1/1/2025		
	Hạch toán theo vốn chủ sở hữu/ Giá gốc VND			Hạch toán theo vốn chủ sở hữu/ Giá gốc VND		
	Dự phòng VND			Dự phòng VND		
	Giá trị ghi sổ VND			Giá trị ghi sổ VND		
Đầu tư vào công ty liên kết (i)	41.186.788.990	-	41.186.788.990	186.560.212.473	-	186.560.212.473
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác (ii)	173.867.264.653	(1.500.000.000)	172.367.264.653	22.166.850.000	(1.500.000.000)	20.666.850.000
	<u>215.054.053.643</u>	<u>(1.500.000.000)</u>	<u>213.554.053.643</u>	<u>208.727.062.473</u>	<u>(1.500.000.000)</u>	<u>207.227.062.473</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(ii) Đầu tư vào các đơn vị khác

	31/12/2025			1/1/2025		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
▪ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi	11.666.670.000	22.310.173.041	-	11.666.670.000	24.150.006.900	-
▪ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội	9.000.180.000	15.633.312.660	-	9.000.180.000	16.830.336.600	-
▪ Công ty Cổ phần Kinh doanh Thực phẩm Trường Sa	1.500.000.000	(*)	(1.500.000.000)	1.500.000.000	(*)	(1.500.000.000)
▪ Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	151.700.414.653	(*)	-	-	-	-
	<u>173.867.264.653</u>		<u>(1.500.000.000)</u>	<u>22.166.850.000</u>		<u>(1.500.000.000)</u>

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 được xác định bằng cách tham khảo giá niêm yết cổ phiếu.

(*)

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có thông tin về giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và hiện chưa có hướng dẫn về cách xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

7. Phải thu của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	284.782.804.106	127.134.553.956
Công ty Cổ phần Thương mại Sagota Cà Mau	23.388.205.764	23.388.205.764
Các khách hàng khác	264.411.887.943	249.663.955.422
	572.582.897.813	400.186.715.142

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	284.782.804.106	127.134.553.956
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	620.862.173	332.982.405

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu hồi trong vòng 45 ngày kể từ ngày hóa đơn.

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Phải thu về cổ tức	5.175.000.000	-
Phải thu lãi từ tiền gửi	1.318.624.521	203.315.068
Phải thu khác	383.228.911	1.017.017.385
	6.876.853.432	1.220.332.453

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	31/12/2025			1/1/2025		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty Cổ phần Thương mại Sagota						
Cà Mau	23.388.205.764	(23.388.205.764)	-	23.388.205.764	(23.388.205.764)	-
Công ty Cổ phần Gota Quảng Ngãi	17.992.290.458	(17.992.290.458)	-	17.992.290.458	(17.992.290.458)	-
Công ty Cổ phần Thương mại Sagota	17.979.502.716	(17.852.452.034)	127.050.682	17.852.452.034	(17.852.452.034)	-
Bita Miền Bắc	210.435.280.089	(204.499.771.407)	5.935.508.682	199.574.610.920	(187.936.011.339)	11.638.599.581
Các khách hàng khác						
	269.795.279.027	(263.732.719.663)	6.062.559.364	258.807.559.176	(247.168.959.595)	11.638.599.581

Biến động của dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	247.168.959.595	127.148.725.317
Dự phòng trích lập trong năm	16.563.760.068	120.020.234.278
Số dư cuối năm	263.732.719.663	247.168.959.595

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Hàng tồn kho

(a) Hàng tồn kho

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	176.183.454.535	(4.879.041.871)	118.670.482.597	-
Công cụ và dụng cụ	15.063.898.203	(8.241.400.903)	15.801.442.149	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	53.697.729.899	-	68.095.038.479	-
Thành phẩm	51.566.689.988	-	63.771.196.139	-
Hàng hóa	2.131.021.660	(7.398.500)	1.722.591.417	-
Hàng gửi đi bán	4.970.104.298	(2.751.565.429)	22.591.644.505	-
	303.612.898.583	(15.879.406.703)	290.652.395.286	-

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có 15.879 triệu VND (1/1/2025: không) hàng tồn kho lỗi thời hoặc chậm luân chuyển.

Trong năm, Tập đoàn đã trích lập dự phòng hàng tồn kho với số tiền 15.879 triệu VND (2024: không).

(b) Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	20.384.001.679	(14.665.059.552)	19.963.121.127	-

Trong năm, Tập đoàn đã trích lập dự phòng thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn với số tiền là 14.665 triệu VND (2024: không).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bina Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	839.929.899.005	2.949.474.627.354	58.613.131.992	3.931.730.437	2.266.799.696	3.854.216.188.484
Tăng trong năm	720.000.000	18.479.703.204	547.000.000	797.930.000	-	20.544.633.204
Chuyển từ xây dựng cơ bản dờ đang	6.260.118.005	-	-	-	-	6.260.118.005
Thanh lý	-	-	(5.873.282.959)	-	-	(5.873.282.959)
Xóa sổ	-	(6.130.144.934)	-	-	-	(6.130.144.934)
Số dư cuối năm	846.910.017.010	2.961.824.185.624	53.286.849.033	4.729.660.437	2.266.799.696	3.869.017.511.800
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	481.655.030.384	2.304.669.238.406	39.127.465.835	3.773.977.695	2.266.799.696	2.831.492.512.016
Khấu hao trong năm	37.788.972.121	108.882.966.515	3.500.454.402	78.590.586	-	150.250.983.624
Thanh lý	-	-	(5.674.998.863)	-	-	(5.674.998.863)
Xóa sổ	-	(6.130.144.934)	-	-	-	(6.130.144.934)
Số dư cuối năm	519.444.002.505	2.407.422.059.987	36.952.921.374	3.852.568.281	2.266.799.696	2.969.938.351.843
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	358.274.868.621	644.805.388.948	19.485.666.157	157.752.742	-	1.022.723.676.468
Số dư cuối năm	327.466.014.505	554.402.125.637	16.333.927.659	877.092.156	-	899.079.159.957

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản với nguyên giá là 1.303.399 triệu VND (1/1/2025: 1.213.848 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	87.114.712.377	1.959.375.000	89.074.087.377
Xóa sổ	-	(241.000.000)	(241.000.000)
Số dư cuối năm	87.114.712.377	1.718.375.000	88.833.087.377
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	22.424.604.528	1.959.375.000	24.383.979.528
Khấu hao trong năm	1.760.561.832	-	1.760.561.832
Xóa sổ	-	(241.000.000)	(241.000.000)
Số dư cuối năm	24.185.166.360	1.718.375.000	25.903.541.360
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	64.690.107.849	-	64.690.107.849
Số dư cuối năm	62.929.546.017	-	62.929.546.017

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá là 4.443 triệu VND (1/1/2025: 4.684 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	32.076.499.865	10.493.630.896	8.298.848.359	2.087.782.518	52.956.761.638
Tăng trong năm	-	-	4.286.270.982	551.296.916	4.837.567.898
Phân bổ trong năm	(1.025.315.748)	(10.159.045.076)	(4.020.547.911)	(1.436.170.372)	(16.641.079.107)
Số dư cuối năm	31.051.184.117	334.585.820	8.564.571.430	1.202.909.062	41.153.250.429

14. Phải trả người bán

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ 31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	94.910.408.130	35.351.796.845
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	16.356.614.629	15.182.080.251
Các nhà cung cấp khác	35.575.162.690	31.334.781.381
	146.842.185.449	81.868.658.477

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ 31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	94.910.408.130	35.351.796.845
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	16.356.614.629	15.182.080.251
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây	1.436.463.497	-
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co	741.283.337	-
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	202.091.760	-
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	183.099.386	81.830.673
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	16.752.357	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	6.480.000	-
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương	3.402.005	-
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	-	5.105.648.574
Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	-	16.740.000

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả trong 15 ngày từ ngày xuất hóa đơn.

15. Người mua trả tiền trước

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Metro J Trading Co., Ltd	9.192.034.512	9.404.698.102
Trade Beer Sole Co., Ltd	2.352.266.790	6.732.350.222
Các khách hàng khác	3.528.469.248	3.658.045.245
	15.072.770.550	19.795.093.569



Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND	Phát sinh VND	Cán trừ VND	Đã nộp VND	31/12/2025 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	263.473.125.082	2.825.219.070.456	-	(2.791.816.077.068)	296.876.118.470
Thuế giá trị gia tăng	22.368.658.891	578.624.072.999	(225.470.094.277)	(341.371.340.961)	34.151.296.652
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.910.160.651	14.967.253.477	-	(12.432.210.927)	4.445.203.201
Thuế thu nhập cá nhân	913.619.541	4.246.589.521	-	(4.482.943.199)	677.265.863
Thuế tài nguyên môi trường	2.714.400	63.979.992	-	(57.110.312)	9.584.080
Các loại thuế khác	112.876.251.078	7.933.128.211	-	(120.542.490.891)	266.888.398
	401.544.529.643	3.431.054.094.656	(225.470.094.277)	(3.270.702.173.358)	336.426.356.664

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

17. Chi phí phải trả

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí tư vấn	2.840.530.000	-
Chi phí thưởng	1.257.990.076	-
Chi phí lãi vay	124.869.520	1.737.502.509
Chi phí phải trả khác	3.311.993.794	1.501.040.602
	<hr/>	<hr/>
	7.535.383.390	3.238.543.111
	<hr/>	<hr/>

18. Phải trả khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	25.842.168.552	25.998.898.552
Cổ tức phải trả	2.744.799.000	3.599.799.000
Kinh phí công đoàn	1.688.622.257	1.751.840.335
Phải trả khác	700.223.364	235.714.168
	<hr/>	<hr/>
	30.975.813.173	31.586.252.055
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. Vay ngắn hạn

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
 – Chi nhánh Kỳ Đồng
 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín
 Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn
 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam
 – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

	Biến động trong năm		31/12/2025 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
	Tăng VND	Giảm VND	
1/1/2025 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND			
212.802.985.274	577.763.446.711	(640.190.669.781)	150.375.762.204
60.916.391.737	78.652.346.730	(139.568.738.467)	-
20.000.000.000	-	(20.000.000.000)	-
3.438.025.000	-	(3.438.025.000)	-
297.157.402.011	656.415.793.441	(803.197.433.248)	150.375.762.204

Điều kiện và điều khoản của khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

Loại tiền tệ	Lãi suất năm	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
VND	4,8% - 6,5%	150.375.762.204	212.802.985.274
VND	6,9% - 7,0%	-	60.916.391.737
VND	6,5%	-	20.000.000.000
VND	5,5%	-	3.438.025.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng			
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín			
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn			
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh			
		150.375.762.204	297.157.402.011

Các khoản vay ngắn hạn không có đảm bảo.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho nhân viên của Tập đoàn theo chính sách khen thưởng, phúc lợi của Tập đoàn.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	2.378.213.675	6.131.504.036
Trích lập trong năm (Thuyết minh số 22)	9.084.583.629	-
Sử dụng trong năm	(2.168.958.660)	(3.753.290.361)
Số dư cuối năm	9.293.838.644	2.378.213.675

21. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	Thuế suất	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả ghi nhận trên:			
▪ Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	20%	122.372.050.289	122.372.050.289

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

22. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	(Lỗ lũy kế)/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	875.245.360.000	436.708.750.464	(51.168.810.051)	498.645.305.720	(231.591.740.886)	1.527.838.865.247
Lỗ thuần trong năm	-	-	-	-	(306.751.606.628)	(306.751.606.628)
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển (Thuyết minh 24)	-	-	-	(87.524.536.000)	87.524.536.000	-
Cổ tức (*)	-	-	-	-	(87.524.536.000)	(87.524.536.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	875.245.360.000	436.708.750.464	(51.168.810.051)	411.120.769.720	(538.343.347.514)	1.133.562.722.619
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	182.210.687.030	182.210.687.030
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển (Thuyết minh 24)	-	-	-	(411.120.769.720)	411.120.769.720	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 20)	-	-	-	-	(9.084.583.629)	(9.084.583.629)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	-	(153.134.334)	(153.134.334)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	875.245.360.000	436.708.750.464	(51.168.810.051)	-	45.750.391.273	1.306.535.691.686

(*) Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua quyết định chia cổ tức cho cổ đông với số tiền là 87.525 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của những năm trước.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

23. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2025 và 1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	87.524.536	875.245.360.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	87.524.536	875.245.360.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tập đoàn.

24. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 23 tháng 6 năm 2025 đã quyết định hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển của Công ty với số tiền là 411.121 triệu VND về lại lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (2024: 87.525 triệu VND) (Thuyết minh 22).

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Trong vòng một năm	13.600.757.734	9.537.962.704
Từ hai đến năm năm	145.757.125.894	54.457.450.491
Sau năm năm	680.456.606.602	216.940.529.752
	839.814.490.230	280.935.942.947

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Ngoại tệ

	31/12/2025		1/1/2025	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	253.540	6.623.111.413	1.943.065	48.877.798.817

26. Doanh thu

Tổng doanh thu chủ yếu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2025 VND	2024 VND
Tổng doanh thu	3.129.884.589.204	2.060.947.757.874
▪ Bán thành phẩm	22.133.367.673	101.602.544.132
▪ Cung cấp dịch vụ	8.939.703.189	11.001.318.932
▪ Bán hàng hoá	15.111.193.746	6.755.950.344
▪ Doanh thu khác		
	3.176.068.853.812	2.180.307.571.282

27. Giá vốn hàng bán

	2025 VND	2024 VND
Thành phẩm đã bán	2.837.649.553.776	1.965.193.474.994
Dịch vụ đã cung cấp	14.217.052.823	100.442.544.381
Hàng hoá đã bán	539.410.669	3.984.959.225
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho và thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	30.544.466.255	-
Giá vốn khác	3.527.351.234	3.446.640.429
	2.886.477.834.757	2.073.067.619.029

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

28. Doanh thu hoạt động tài chính

	2025 VND	2024 VND
Thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng	9.937.251.646	9.175.328.131
Thu nhập từ cổ tức	7.241.685.000	4.133.370.000
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.517.154.026	3.221.392.577
	<hr/> 19.696.090.672	<hr/> 16.530.090.708 <hr/>

29. Chi phí tài chính

	2025 VND	2024 VND
Chi phí lãi vay	12.909.244.146	20.851.026.400
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	24.331.642	227.348.146
	<hr/> 12.933.575.788	<hr/> 21.078.374.546 <hr/>

30. Chi phí bán hàng

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ	5.755.931.342	16.177.300.009
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.712.652.023	5.979.502.621
Chi phí nhân viên	3.128.894.910	6.581.478.263
Chi phí khấu hao và phân bổ	139.626.063	292.727.290
Chi phí bán hàng khác	974.181.626	11.083.605.903
	<hr/> 15.711.285.964	<hr/> 40.114.614.086 <hr/>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

31. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	32.258.962.730	32.629.319.515
Dự phòng phải thu khó đòi	16.563.760.068	120.020.234.278
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.884.219.529	4.824.674.064
Chi phí khấu hao và phân bổ	8.139.548.252	8.807.091.945
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ	1.299.384.353	508.415.085
Chi phí quản lý khác	4.990.291.375	13.158.515.415
	<hr/> 72.136.166.307 <hr/>	<hr/> 179.948.250.302 <hr/>

32. Chi phí khác

	2025 VND	2024 VND
Truy thu và phạt thuế	14.332.828.456	109.912.319.958
Chi phí khác	5.080.258.829	8.205.828.095
	<hr/> 19.413.087.285 <hr/>	<hr/> 118.118.148.053 <hr/>

33. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	2.547.148.194.996	1.668.615.352.565
Chi phí nhân công và nhân viên	127.835.155.097	109.426.618.007
Chi phí khấu hao và phân bổ	152.011.545.456	166.136.751.202
Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.181.911.894	89.044.913.794
Chi phí khác	43.938.109.315	156.275.680.262
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

34. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	196.839.703.220	(252.736.949.627)
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	39.367.940.644	(50.547.389.925)
Thu nhập được miễn thuế	(2.713.735.234)	(826.674.000)
Chi phí không được khấu trừ thuế	3.737.408.123	3.905.471.496
Lỗ tính thuế được sử dụng	(33.478.252.420)	-
Thay đổi trong tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	7.715.655.077	101.483.249.430
	14.629.016.190	54.014.657.001

(b) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2025		1/1/2025	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND
Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ	28.841.155.026	5.768.231.005	-	-
Lỗ tính thuế	664.268.548.674	132.853.709.735	894.958.518.924	178.991.703.785
	693.109.703.700	138.621.940.740	894.958.518.924	178.991.703.785

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Lỗ tính thuế hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Lỗ tính thuế được khấu trừ VND
2026	Chưa quyết toán	33.145.230.793
2027	Chưa quyết toán	1.057.449.897
2028	Chưa quyết toán	223.273.307.306
2029	Chưa quyết toán	397.055.440.320
2030	Chưa quyết toán	9.737.120.358
		664.268.548.674

Trong năm, các khoản lỗ tính thuế với tổng số tiền 73.035.828.510 VND đã hết hiệu lực.

Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ không bị hết hiệu lực theo các quy định thuế hiện hành. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Tập đoàn có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

(c) Thuế suất áp dụng

Theo Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp, Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

35. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 được dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trong năm	182.210.687.030	(306.751.606.628)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(9.084.583.629)	-
Lợi nhuận/(lỗ) thuần thuộc về cổ đông phổ thông	173.126.103.401	(306.751.606.628)

Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được ước tính dựa trên số kế hoạch đã được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu phổ thông cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2024. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền được sử dụng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho hai năm là 87.524.536 cổ phiếu.

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2025 VND	2024 VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.978	(3.505)



Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

36. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan trong năm như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2025	2024
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	2.760.078.629.536	1.688.398.975.002
Bán nguyên vật liệu	115.000.667	-
Cung cấp dịch vụ	332.907.770	-
Mua nguyên vật liệu	1.699.149.827.954	1.268.461.228.035
Mua thiết bị	383.500.000	-
Cổ tức đã công bố	-	21.558.450.000
Hỗ trợ chi phí bán hàng	-	5.837.000.000
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Long Khánh		
Thanh lý tài sản cố định	-	2.880.000.000
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn		
Bán thành phẩm	-	10.000.000
Mua vật liệu bao bì	81.104.300.362	76.287.815.172
Thu nhập từ cổ tức	5.175.000.000	-
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây		
Chi phí thuê đất	6.215.912.614	6.078.514.235
Cổ tức đã công bố	-	5.520.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co		
Mua hàng hóa	3.471.582.060	-
Mua dịch vụ	3.995.505.700	-
Công ty TNHH Một Thành viên Thương Mại Bia Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ	2.819.348.534	-
Phí thuê pallet	869.713.386	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây		
Mua hàng hóa	1.296.338.160	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi		
Thu nhập từ cổ tức	1.166.667.000	2.333.334.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội		
Thu nhập từ cổ tức	900.018.000	1.800.036.000
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ		
Mua vật liệu bao bì	366.908.000	1.180.715.100
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)		
Mua hàng hóa	167.498.092	2.766.696
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô		
Các giao dịch khác	133.800.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng		
Mua hàng hóa	124.191.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long		
Mua hàng hóa	57.121.000	-
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương		
Mua hàng hóa	22.881.848	-
Các giao dịch khác	1.200.000	-
Hội đồng Quản trị		
Thù lao		
Ông Tan Teck Chuan Lester	86.666.667	-
Ông Lâm Du An	75.833.333	-
Ông Văn Thảo Nguyên	77.000.000	72.000.000
Ông Đinh Quang Hải	77.000.000	72.000.000
Bà Phạm Thị Thanh Thùy	65.000.000	-
Ông Văn Thanh Liêm	16.000.000	96.000.000
Ông Đinh Văn Thuận	12.000.000	72.000.000
Ông Phạm Tấn Lợi	12.000.000	72.000.000
Ông Đặng Thái	-	72.000.000
Ông Nguyễn Tiến Dũng	-	72.000.000
Ban Giám đốc		
Lương và thưởng	2.775.000.000	2.919.153.846
Ban Kiểm soát		
Thù lao	169.666.667	108.000.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

37. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	2025 VND	2024 VND
Mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	2.840.530.000	1.046.270.700

38. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Ngô Việt Hà
Kế toán trưởng



Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY
08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã doanh nghiệp: 0304116373
Website: www.sabibeco.com Email: info@sabibeco.com

Số: 01/TTr-BKS

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập Đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 và các giai đoạn có liên quan khác như Công ty kiểm toán độc lập của Công ty mẹ (SABECO).

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Hòa

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT, BKS.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY
08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã doanh nghiệp: 0304116373
Website: www.sabibeco.com Email: info@sabibeco.com

Số: /2025/TTr-BKS

TỜ TRÌNH

Về việc: *Phân phối lợi nhuận năm 2025*
và *Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026*

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty CP Tập Đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây.

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập Đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 và năm 2026 cụ thể như sau:

I. Phân phối lợi nhuận năm 2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	(538.343)	(538.343)
2	Lợi nhuận sau thuế	90.683	182.211
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	9.599	23.389
-	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.146	5.431
-	Trích Quỹ Công tác xã hội	453	453
-	Chia cổ tức	0	17.505
-	Tỷ lệ chia cổ tức	0%	2%
4	Hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển	411.121	411.121
5	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	(46.138)	31.600

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

ĐVT: Triệu đồng

STT	Diễn giải	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	(538.343)	31.600
2	Lợi nhuận sau thuế	182.211	204.702
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	23.389	54.818
-	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.431	10.246
-	Trích Quỹ Công tác xã hội	453	810
-	Chia cổ tức	17.505	43.762
-	Tỷ lệ chia cổ tức	2%	5%
4	Hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển	411.121	-
5	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	31.600	181.483

Trân trọng.

**EM. HỒ ĐỒNG QUẢN TRỊ**
Chủ tịch
Tan Teck Chuan Lester



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY
08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã doanh nghiệp: 0304116373 Website: www.sabibeco.com Email: info@sabibeco.com

Số: 03/TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc: **Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2025
và Kế hoạch thù lao năm 2026**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty CP Tập Đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây;
- Thực hiện theo Nghị quyết số 04/2025/ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty và kế hoạch thù lao năm 2026 như sau:

I. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
I	Hội đồng quản trị			
1	Số lượng thành viên HĐQT (01/01/2025 – 20/02/2025)	Người	5	5
2	Số lượng thành viên HĐQT (20/02/2025 – 31/12/2025)	Người	5	5
3	Tổng thù lao	Đồng	416.000.000	421.500.000
II	Ban kiểm soát			
1	Số lượng thành viên HĐQT (01/01/2025 – 20/02/2025)	Người	3	3
2	Số lượng thành viên HĐQT (20/02/2025 – 31/12/2025)	Người	3	3
	Tổng thù lao	Đồng	172.000.000	169.666.667

II. Kế hoạch Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
I	Hội đồng quản trị			
1	Số lượng thành viên HĐQT	Người	5	5
2	Tổng thù lao	Đồng	421.500.000	429.000.000

II	Ban kiểm soát			
1	Số lượng thành viên BKS	Người	3	3
2	Tổng thù lao	Đồng	169.666.667	182.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 Chủ tịch 

Tan Teck Chuan Lester



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY
08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã doanh nghiệp: 0304116373
Website: www.sabibeco.com Email: info@sabibeco.com

Số: 04 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc: Các hợp đồng và giao dịch cần ĐHĐCD thông qua

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty CP Tập Đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (“Sabibeco”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận các hợp đồng và giao dịch năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và công ty con (Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý) với các bên liên quan, có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất. Bao gồm nhưng không giới hạn như Hợp đồng sản xuất và cung ứng, Hợp đồng mua nguyên vật liệu, Hợp đồng mua bán hàng hóa như sau:

1. Hợp đồng sản xuất và cung ứng năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và công ty con với Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn và Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn. *(Dự thảo một số nội dung chính đính kèm)*
2. Hợp đồng mua nguyên vật liệu năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và công ty con với Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn đối với các nguyên vật liệu sản xuất gia công sản phẩm Bia Sài Gòn.
3. Hợp đồng mua bán hàng hóa năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và công ty con với Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn. *(Dự thảo một số nội dung chính đính kèm).*

Các hợp đồng và giao dịch này được thực hiện theo các điều khoản và điều kiện thương mại thông thường và không gây tổn hại đến các lợi ích của Sabibeco.

Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý thực hiện các thủ tục cần thiết để ký kết và thực hiện các hợp đồng, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt hợp đồng (nếu có), phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và theo kế hoạch hàng năm của Công ty.



Tan Teck Chuan Lester

**DỰ THẢO
MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH CỦA
HỢP ĐỒNG SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG**

Hợp đồng số: **SBC - .../HTSX-20...**

Hợp Đồng Sản Xuất và Cung ứng này ("**Hợp Đồng**") được lập ngày **31/12/20...**

BỞI và GIỮA:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN, một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300583659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp, có địa chỉ đăng ký tại số 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh, đại diện ký kết Hợp Đồng này bởi **ông LÂM DU AN**, chức vụ Phó Tổng Giám đốc (theo Giấy ủy quyền số 1015/GUQ-BSG ký ngày 01/8/2018).

(sau đây gọi là "**SABECO**")

VÀ

..., một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp, có địa chỉ đăng ký tại ..., đại diện ký kết Hợp Đồng này bởi ..., chức vụ

(sau đây gọi là "**Nhà Sản Xuất**")

VÀ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI BIA SÀI GÒN, một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303140574 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp, có địa chỉ đăng ký tại số 12 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, đại diện ký kết Hợp Đồng này bởi **ông NGUYỄN HOÀNG GIANG**, chức vụ Tổng Giám đốc.

(sau đây gọi là "**SATRACO**")

Trên cơ sở xem xét các thỏa thuận được thống nhất, và theo các điều khoản và điều kiện được nêu trong Hợp Đồng này, Các Bên theo đây hiểu và đồng ý như sau:

1. Đối tượng và phạm vi hợp đồng

- SABECO cấp quyền sản xuất Sản Phẩm cho Nhà Sản Xuất để thực hiện việc sản xuất theo Quy Trình Sản Xuất và Tiêu Chuẩn Chất Lượng của SABECO vào từng thời điểm.
- Nhà Sản Xuất cam kết bán và SABECO thực hiện mua Sản Phẩm được sản xuất theo Hợp Đồng này để bán lại cho SATRACO hoặc mua để thực hiện cho mục đích xuất khẩu và/ hoặc các mục đích khác của SABECO. Nhà Sản Xuất không được bán bất kỳ Sản Phẩm nào cho bất kỳ bên nào khác ngoài SABECO, trừ khi được SABECO đồng ý bằng văn bản.
- Danh mục Sản Phẩm, Tiêu Chuẩn Chất Lượng và Quy Trình Sản Xuất được mô tả cụ thể tại Phụ lục Hợp Đồng.

2. Kế Hoạch Sản Xuất

- SABECO sẽ quyết định và thông báo cho Nhà Sản Xuất và SATRACO về Kế Hoạch Sản Xuất Hàng Năm. Kế Hoạch Sản Xuất Hàng Năm sẽ bao gồm nội dung là các danh mục chi tiết và số lượng tương ứng của Sản Phẩm sẽ được sản xuất và phân phối để Nhà Sản Xuất và SATRACO sắp xếp và thực hiện. SABECO có thể điều chỉnh Kế Hoạch Sản Xuất Hàng Năm tùy từng thời điểm.
- Trong mọi trường hợp, Nhà Sản Xuất sẽ luôn ưu tiên mọi nguồn lực để sản xuất Sản Phẩm theo yêu cầu của SABECO. Theo đó, trong suốt Thời Hạn của Hợp Đồng, Nhà Sản Xuất sẽ

không đồng thời sản xuất bia khác không thuộc phạm vi Sản Phẩm như được định nghĩa tại hợp đồng dưới bất kỳ hình thức nào trừ khi được SABECO đồng ý bằng văn bản hoặc bằng một thỏa thuận khác giữa các bên.

- Trường hợp Nhà Sản Xuất đồng thời sản xuất bia khác không thuộc phạm vi Sản Phẩm như được định nghĩa tại Điều 1.1 với sự đồng ý bằng văn bản của SABECO thì Nhà Sản Xuất phải gửi văn bản về kế hoạch sản xuất hàng năm đối với các sản phẩm bia này để SABECO phê duyệt. Đồng thời, Nhà Sản Xuất phải thực hiện chế độ báo cáo cho SABECO theo định kỳ hàng tháng, quý, năm về tình hình sản xuất bia khác (sản lượng sản xuất, giao hàng, tồn kho, ...).

3. Giao Hàng

- Sản Phẩm sẽ được giao tại kho của Nhà Sản Xuất.
- SATRACO sẽ thông báo cho Nhà Sản Xuất và SABECO thời gian giao hàng đối với Sản Phẩm do SATRACO mua theo Kế Hoạch Giao Hàng hàng tuần của SABECO. Thời gian giao hàng đối với các Sản Phẩm Khác mà SABECO mua từ Nhà Sản Xuất sẽ do SABECO thông báo.
- Nhà Sản Xuất và SATRACO sẽ phối hợp với nhau để sắp xếp việc giao Sản Phẩm do SATRACO mua, tuy nhiên, SABECO có quyền giám sát quá trình giao hàng. Cước phí giao hàng sẽ do SATRACO chịu, nhưng việc xếp Sản Phẩm lên phương tiện vận chuyển và dỡ các Thùng Đựng Trả Lại từ phương tiện vận chuyển sẽ do Nhà Sản Xuất sắp xếp theo yêu cầu của SATRACO.
- Sản phẩm giao nhận phải dựa trên lô bia thành phẩm có hồ sơ truy xuất nguồn gốc, quy trình sản xuất và được kiểm nghiệm đạt chất lượng bởi SABECO khi xuất hàng.
- Nhà Sản Xuất thực hiện giao hàng khi SATRACO đã chuẩn bị đầy đủ phương tiện tại kho của Nhà Sản Xuất.

4. Giá và thanh toán

- Đơn giá mua Sản Phẩm do SABECO mua từ các Nhà Sản Xuất và Đơn giá bán Sản Phẩm do SABECO bán cho SATRACO được quy định tại Phụ lục của Hợp Đồng. SABECO bảo lưu quyền điều chỉnh đơn giá vào từng thời điểm theo quyết định riêng của mình bằng thông báo cho các Bên để ký Phụ lục bổ sung.
- Tất cả giá cả trong Hợp Đồng này đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng và Thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại thời điểm thanh toán.
- Đồng tiền thanh toán là Việt Nam Đồng.

5. Thuế

- Mỗi Bên sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về các khoản thuế và chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình. Để làm rõ, Nhà Sản Xuất phải kê khai và nộp đủ thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng đối với Sản Phẩm theo quy định của pháp luật.

6. Kiểm soát chất lượng và trách nhiệm

- Nhà Sản Xuất phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng của Sản Phẩm từ khâu sản xuất, đóng gói, kiểm tra, thử nghiệm, xử lý, lưu kho và xếp/dỡ Sản Phẩm lên/xuống phương tiện vận chuyển theo các Tiêu Chuẩn Chất Lượng và các Thông số kỹ thuật của SABECO. Nhà Sản Xuất phải tuân thủ các yêu cầu về sản xuất Sản Phẩm được đưa ra bởi SABECO và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.
- Nếu phát hiện Sản Phẩm không phù hợp với Quy Trình Sản Xuất, Tiêu Chuẩn Chất Lượng và Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của SABECO và các quy định của pháp luật có liên quan, SABECO bảo lưu quyền từ chối mua, không thanh toán cho Sản Phẩm không phù hợp đó.

7. Sở hữu trí tuệ

- Nhà Sản Xuất và SATRACO thừa nhận và đồng ý rằng SABECO là chủ sở hữu duy nhất đối với bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào liên quan đến Sản Phẩm.

8. VI PHẠM

- Nếu một Bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng này, Bên đó phải chịu mọi trách nhiệm pháp lý phát sinh từ hành vi vi phạm.

9. Thời hạn và chấm dứt

- Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực kể từ **01/01/20...** ("**Ngày Hiệu Lực**") cho đến khi được chấm dứt bằng một thoả thuận bằng văn bản giữa Các Bên ("**Thời hạn**").

Thay mặt và đại diện
SABECO

Thay mặt và đại diện Nhà
Sản Xuất

Thay mặt và đại diện
SATRACO

...

...

...

...

...

...

DỰ THẢO MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH
HỢP ĐỒNG MUA BÁN
Hợp đồng số:

HỢP ĐỒNG NÀY được lập ngày ... tháng ... năm ...

BỞI và GIỮA:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY, một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304116373, có địa chỉ đăng ký tại 08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, đại diện ký kết Hợp Đồng này bởi **Ông LEE CHIO LIM LARRY**, chức vụ Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật.

(sau đây gọi là "**SABIBECO**" hoặc "**Bên Mua**").

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BAO BÌ SÀI GÒN, một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam theo giấy phép số 2900788281 ban hành ngày 04/01/2007, có địa chỉ đăng ký tại Đường D1, KCN Bắc Vinh, xã Hưng Đông, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam, đại diện ký kết Hợp Đồng này bởi Ông **VĂN THẢO NGUYỄN**, chức vụ Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật.

(sau đây gọi là "**Bên Bán**").

1. MUA VÀ BÁN HÀNG HÓA

- Trong Thời Hạn và theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này, SABIBECO sẽ mua Hàng Hóa từ Bên Bán và Bên Bán sẽ bán Hàng Hóa cho SABIBECO.
- **Hàng hóa** gồm: Thùng giấy duplex, Lon nhôm và nắp các loại.
- **Chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật:** đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu của SABIBECO. Bất kỳ thay đổi nào về quy cách, chất lượng, thiết kế và xuất xứ của vật liệu phải được Các Bên đồng ý bằng một Phụ lục của Hợp đồng này.
- **Số lượng:** theo thông báo đặt hàng của Bên Mua gửi cho Bên Bán. Số lượng có thể thay đổi tùy theo kế hoạch sản xuất của Bên Mua.

2. GIÁ

- Giá Hàng Hóa được áp dụng đối với SABIBECO được tính theo LME tại từng thời điểm. Giá LME áp dụng trong tháng M sẽ là giá nhôm LME 3-months cash-seller trung bình tháng của 3 tháng trước đó M-3. Đơn vị tính quy đổi VND/ tấn.

3. GIAO HÀNG

- Được thể hiện tại các Đơn Đặt hàng của SABIBECO. Đơn Đặt Hàng có thể chia thành nhiều lần giao hàng. Bên bán giao Hàng Hóa cho SABIBECO tại các Nhà máy bia của SABIBECO trên phạm vi toàn quốc hoặc các điểm đến khác do SABIBECO chỉ định trong Đơn Đặt Hàng mà không tính thêm bất kỳ chi phí nào đối với SABIBECO.
- Bên Bán phải đảm bảo việc đóng gói, bao gói và dán nhãn Hàng Hóa phù hợp theo các quy định hiện hành.
- SABIBECO chỉ chịu trách nhiệm tháo dỡ Hàng Hóa tại địa điểm giao hàng. Tuy nhiên, trong trường hợp Hàng Hóa không đạt yêu cầu hoặc số lượng Hàng hóa vượt quá số lượng theo Đơn Đặt Hàng, Bên Bán, bằng chi phí và rủi ro của mình, phải thu hồi Hàng Hóa bị trả lại, bao gồm nhưng không giới hạn đối với việc chất hàng, bốc dỡ và lưu kho Hàng Hóa bị trả lại.
- Nếu Hàng Hóa được giao cho SABIBECO vượt quá số lượng đã đặt hàng, SABIBECO sẽ không bị ràng buộc đối với số lượng vượt quá đó và mọi số lượng vượt quá sẽ thuộc về rủi ro của Bên Bán và có thể trả lại bằng chi phí của Bên Bán.

4. GIÁM ĐỊNH VÀ NGHIỆM THU

- Kết quả kiểm tra của Bên Mua (hoặc của bên thứ 3 do Bên Mua chỉ định) là cơ sở để nghiệm thu, thanh toán, khiếu nại, bồi thường hoặc hủy hàng không đạt chất lượng. Hàng Hóa nào bị lỗi hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật của SABIBECO hoặc các yêu cầu về chất lượng theo Hợp

Đồng này, SABIBECO có quyền từ chối, yêu cầu hoàn trả bất kỳ khoản tiền đã trả trước cho Hàng hóa đó, phạt tiền tương đương với tám phần trăm (8%) giá trị của Hàng Hóa bị từ chối, yêu cầu tiêu hủy.

5. THANH TOÁN

- SABIBECO sẽ thanh toán giá trị Hàng Hóa tương ứng cho Bên Bán trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được các Chứng từ Thanh toán tương ứng với khoản thanh toán từ Bên Bán. Trường hợp đến hạn thanh toán tiền hàng nhưng vì bất cứ lý do nào khác Bên Mua không thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên Bán thì Bên Bán có quyền tính tiền phạt dựa trên mức lãi suất không kỳ hạn công bố của Ngân hàng Ngoại thương Việt nam tại ngày thứ 31, tính trên số tiền thanh toán trễ hạn.
- Nếu bất kỳ hóa đơn hoặc một phần hóa đơn nào được cung cấp bởi Bên Bán không được chấp nhận bởi SABIBECO, SABIBECO sẽ thông báo ngay cùng với lý do, và trong mọi trường hợp trước khi đến hạn thanh toán. Hóa đơn hoặc một phần hóa đơn không được chấp nhận đó sẽ chỉ được giải quyết trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi cả hai Bên thống nhất về số tiền cuối cùng phải thanh toán. Không có bất kỳ khoản bồi thường hay tiền lãi quá hạn nào sẽ được trả cho Bên Bán liên quan đến hóa đơn hoặc một phần hóa đơn bị tranh chấp. Tuy nhiên, phần không tranh chấp của hóa đơn sẽ được thanh toán trong thời hạn thanh toán theo Hợp Đồng.

6. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- Tất cả các Nhãn Hiệu được sử dụng trên Hàng Hóa là và vẫn là tài sản độc quyền của SABIBECO

7. TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM

- Bên Bán hiểu rõ và thừa nhận rằng việc đáp ứng (các) tiêu chuẩn kỹ thuật và (các) yêu cầu đối với Hàng Hóa là rất quan trọng đối với việc sử dụng của SABIBECO. Nếu không thỏa mãn được yêu cầu này, có thể xảy ra các thiệt hại và rủi ro lớn trên phạm vi rộng. Bên Bán, theo đây, phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về các rủi ro và thiệt hại đó phát sinh từ khiếm khuyết, không đảm bảo chất lượng, tính chất không an toàn hoặc sự thiếu hụt của Hàng Hóa.
- Bên Bán bảo đảm rằng Hàng Hóa phù hợp và tương thích với nhu cầu của SABIBECO theo quy định tại Hợp Đồng này. Theo đó, Bên Bán phải, trong và sau Thời Hạn của Hợp Đồng này, hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường cho bất kỳ thiệt hại nào đối với SABIBECO hoặc bất kỳ bên thứ ba nào phải chịu do việc sử dụng, lưu trữ và bảo quản Hàng Hóa một cách bình thường và các sự cố do thay đổi thời tiết ở Việt Nam xảy ra đối với Hàng Hóa.
- Bên Bán bảo đảm có bảo hiểm đầy đủ và thích hợp cho các khiếu nại trách nhiệm tiềm ẩn đối với Hàng Hóa của mình. Bên Bán có trách nhiệm mua Bảo hiểm hàng hóa cho Hàng Hóa với mức bồi thường tối thiểu là 20.000.000.000VND (hai mươi tỷ đồng) cho một (01) vụ việc xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam mà nguyên nhân gốc và trực tiếp gây ra bởi Hàng Hóa của Bên Bán.

8. VI PHẠM

- **Vi phạm về giao hàng:** Nếu Bên Bán không hoàn thành việc giao bất kỳ lô hàng nào theo lịch trình, SABIBECO có quyền áp dụng phạt tiền tương đương tám phần trăm (8%) giá trị Hàng Hóa bị chậm trễ; Bảo lưu quyền từ chối việc nhận bàn giao đối với bất kỳ Hàng Hóa tiếp theo nào; Giữ lại bất kỳ khoản thanh toán tiếp theo; Yêu cầu nhà cung cấp khác cung ứng Hàng Hóa để không làm gián đoạn việc sản xuất; Yêu cầu bồi thường đối với bất kỳ khoản chi phí, tổn thất hay phí tổn phát sinh mà SABIBECO phải gánh chịu dưới bất kỳ hình thức nào do lỗi của Bên Bán đã không giao hàng đúng hạn.
- **Vi phạm về nhận hàng:** SABIBECO sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về chi phí và phí tổn liên quan đến lưu giữ Hàng Hóa nếu SABIBECO chậm trễ trong việc nhận Hàng Hóa trong thời hạn theo lịch trình đã thỏa thuận mà không có bất kỳ lý do chính đáng nào.
- **Vi phạm về chất lượng:** SABIBECO có quyền khấu trừ bất kỳ khoản phạt tiền nào đối với Bên Bán từ bất kỳ khoản thanh toán đến hạn nào mà SABIBECO phải trả cho Bên Bán theo Hợp Đồng này khi Bên Bán vi phạm về chất lượng.
- **Vi phạm về thanh toán:** nếu SABIBECO không thanh toán đúng hạn cho bất kỳ hóa đơn không tranh chấp nào do Bên Bán phát hành trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các Chứng từ Thanh toán, Bên Bán có quyền tính tiền lãi đối với SABIBECO bằng số tiền chưa thanh toán nhân lãi suất áp dụng cho khoản tiền gửi không kỳ hạn bằng VND do Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh công bố tại thời điểm thanh toán cho khoảng thời gian từ ngày thứ 31 đến thời điểm thực tế thanh toán.
- **Vi phạm về Sở hữu Trí tuệ.**

9. THỜI HẠN VÀ CHẤM DỨT

- Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực kể từ ngày Hợp Đồng này được ký kết bởi cả hai Bên ("**Ngày Hiệu Lực**") cho đến nhưng không sớm hơn ngày các Bên hoàn thành nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này ("**Thời Hạn**"). Hợp Đồng này sẽ hết hạn vào cuối Thời Hạn trừ khi cả hai Bên đồng ý gia hạn ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi hết hạn.

Thay mặt và đại diện Bên Bán

Thay mặt và đại diện SABIBECO

VĂN THẢO NGUYỄN

Tổng Giám đốc

LEE CHIO LIM LARRY

Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY
08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã doanh nghiệp: 0304116373
Website: www.sabibeco.com Email: info@sabibeco.com

Số: 05/TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc: *Cập nhật mã ngành nghề kinh doanh*

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 quy định ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Tập Đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc cập nhật ngành nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam mới tại Quyết định 36/2025/QĐ-TTg:

Mã ngành hiện tại	Mã ngành sau cập nhật	Cơ sở cập nhật
Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - 4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - 4679	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025
Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia - 1103 Chi tiết: sản xuất rượu, bia (không sản xuất, chế biến tại trụ sở)	Sản xuất bia - 1103 Chi tiết: sản xuất rượu, bia (không sản xuất, chế biến tại trụ sở) Sản xuất mạch nha ủ men bia - 1104	
Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng- 1104 Chi tiết: Sản xuất, chế biến nước giải khát (không sản xuất, chế biến tại trụ sở)	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng- 1105	

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây tiến hành triển khai cập nhật nội dung trên vào Điều lệ, các quy chế và tiến hành các thủ tục thông báo, cập nhật này đến cơ quan nhà nước có liên quan.

Trân trọng kính trình.



Tan Teck Chuan Lester



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY
08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã doanh nghiệp: 0304116373
Website: www.sabibeco.com Email: info@sabibeco.com

Số: 06/TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc: *Cập nhật Điều lệ và Quy chế*

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 quy định ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế của Công ty CP Tập Đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc cập nhật các tài liệu sau theo các Luật, Nghị định và Thông tư mới:

1. Cập nhật Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (Bảng 1);
2. Cập nhật Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Bảng 2);
3. Cập nhật Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Bảng 3).

Trân trọng.



RÀ SOÁT CẬP NHẬT CÁC VĂN BẢN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY
BẢNG 01_CapnhatVanBanSABIBECO

STT	Tiêu đề cập nhật	Nội dung hiện tại	Nội dung sau cập nhật	Cơ sở cập nhật
I	Rà soát Điều lệ SABIBECO ngày 18/7/2024			
1	Cập nhật Khoản 3 Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời gian hoạt động của Công ty	"3. Trụ sở đăng ký của Công ty: '-Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	"3. Trụ sở đăng ký của Công ty: '-Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cập nhật theo địa giới hành chính mới.
2	Cập nhật mã ngành nghề kinh doanh Khoản 1 Điều 4.	-Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - 4669 - Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia -1103 Chi tiết: sản xuất rượu, bia (không sản xuất, chế biến tại trụ sở) - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng- 1104 Chi tiết: Sản xuất, chế biến nước giải khát (không sản xuất, chế biến tại trụ sở).	- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - 4679 - Sản xuất bia -1103 Chi tiết: sản xuất rượu, bia (không sản xuất, chế biến tại trụ sở) - Sản xuất mạch nha ủ men bia -1104 - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng- 1105	Cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025.

STT	Tiêu đề cập nhật	Nội dung hiện tại	Nội dung sau cập nhật	Cơ sở cập nhật
I	Rà soát Điều lệ SABIBECO ngày 18/7/2024			
3	Xóa bỏ toàn bộ nội dung Điều 10.Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	<p>1.Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5.Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p> <p>6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.</p>	[Xóa bỏ].	Điều khoản này không còn phù hợp vì công ty đã thành lập và đi vào hoạt động.

STT	Tiêu đề cập nhật	Nội dung hiện tại	Nội dung sau cập nhật	Cơ sở cập nhật
I	Rà soát Điều lệ SABIBECO ngày 18/7/2024			
4	Bổ sung Điều 10a.Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông	Chưa có	<p>Điều 10a. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</p> <p>1.Cổ đông biểu quyết phân đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.</p> <p>2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</p>	Cập nhật theo Điều 132 Luật doanh nghiệp năm 2020.

STT	Tiêu đề cập nhật	Nội dung hiện tại	Nội dung sau cập nhật	Cơ sở cập nhật
I	Rà soát Điều lệ SABIBECO ngày 18/7/2024			
5	Bổ sung Điều 10b. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty.	Chưa có	<p>Điều 10b. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty</p> <p>Công ty có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ này không quy định hoặc Công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;</p> <p>3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số căn cước công dân, chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.</p>	Cập nhật theo Điều 133 Luật doanh nghiệp năm 2020.

STT	Tiêu đề cập nhật	Nội dung hiện tại	Nội dung sau cập nhật	Cơ sở cập nhật
I	Rà soát Điều lệ SABIBECO ngày 18/7/2024			
6	Cập nhật Khoản 3 Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị."</p>	<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên."</p> <p>Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị."</p>	<p>Cập nhật theo Khoản 79 Điều 1 ND 245/2025/ND-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của ND số 155/2020/ND-CP ngày 31/12/2020</p>

STT	Tiêu đề cập nhật	Nội dung hiện tại	Nội dung sau cập nhật	Cơ sở cập nhật
I	Rà soát Điều lệ SABIBECO ngày 18/7/2024			
7	Sửa đổi Khoản 6 thành khoản 6,7 và Khoản 8,9,10 tại Điều 42.Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 05% (năm phần trăm) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 10% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>6. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan:</p> <p>a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty đại chúng quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020) là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.</p> <p>b) Giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (mười phần trăm) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn 10% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. <p>c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p>	Cập nhật theo Khoản 83, Khoản 84 Điều 1 NĐ 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020

STT	Tiêu đề cập nhật	Nội dung hiện tại	Nội dung sau cập nhật	Cơ sở cập nhật
I	Rà soát Điều lệ SABIBECO ngày 18/7/2024			
		<p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 05% (năm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p>	<p>7. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm b khoản 6 Điều này có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan.</p>	Cập nhật theo Khoản 83, Khoản 84 Điều 1 NĐ 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020
		<p>Chưa có</p>	<p>8. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.</p> <p>9. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ khi cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 7 năm 2015.</p> <p>10. Giám đốc, Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p>	

RÀ SOÁT CẬP NHẬT CÁC VĂN BẢN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY

BẢNG 01_CapnhatVanBanSABIBECO

STT	Tiêu đề cập nhật	Nội dung hiện tại	Nội dung sau cập nhật	Cơ sở cập nhật
III	Rà soát Quy chế Nội bộ về quản trị công ty ngày 08/7/2022			
1	Cập nhật Khoản 2 Điều 1. Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	"2. Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Người điều hành khác của Công ty."	2. Quy chế này quy định về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông ; đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập vai trò, quyền và nghĩa vụ , những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Người điều hành khác của Công ty.	Cập nhật theo Mục 1 Điều 1 Phụ lục II- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
2	Sửa đổi Khoản 1 Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp	1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty hoặc/và danh sách người sở hữu chứng khoán cuối cùng của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 15 (mười lăm) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng . Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.	1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty hoặc/và danh sách người sở hữu chứng khoán cuối cùng của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến . Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều chỉnh theo Khoản 1 Điều 273 Nghị định 155/2020 và Khoản 4 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020
3	Sửa đổi Khoản 1 Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	Điều chỉnh theo Điều 143 Luật doanh nghiệp 2020 và Khoản 3.(a) Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020

STT	Tiêu đề cập nhật	Nội dung hiện tại	Nội dung sau cập nhật	Cơ sở cập nhật
III Rà soát Quy chế Nội bộ về quản trị công ty ngày 08/7/2022				
4	Sửa đổi Khoản 2, xóa bỏ Khoản 3 và Khoản 4, sửa đổi Khoản 5, Khoản 6 Điều 6. Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết.</p> <p>3. Theo quyết định của ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện của cổ đông dự họp, Chủ tọa phải mời tổ chức trung lập thực hiện việc kiểm phiếu đối với các vấn đề nhạy cảm. Trong trường hợp này, việc kiểm phiếu phải có chứng kiến của ít nhất 02 (hai) cổ đông trong số những người yêu cầu phải có tổ chức trung lập kiểm phiếu.</p> <p>4. Tổ chức trung lập được mời kiểm phiếu là tổ chức trong nước bất kỳ do Chủ tọa lựa chọn với điều kiện là tổ chức này không phải là người có liên quan của những người có quyền và nghĩa vụ trong vấn đề nhạy cảm mà Đại hội đồng cổ đông đang thảo luận, không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>5. Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu; trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>6. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% (một trăm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp Đại hội cổ đông không được triệu tập theo đúng trình tự và thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này hoặc vấn đề được thông qua không có trong chương trình Đại hội.</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến sẽ được Chủ tọa thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>3. [Xóa bỏ].</p> <p>4. [Xóa bỏ].</p> <p>5. Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu.</p> <p>6. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% (một trăm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều được coi là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi Đại hội cổ đông không được triệu tập theo đúng trình tự và thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này hoặc vấn đề được thông qua không có trong chương trình Đại hội.</p>	Điều chỉnh theo điểm a Khoản 1 Điều 20 Điều lệ công ty; Khoản 5 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
6	Sửa đổi Khoản 5 Điều 8. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông	5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty tối thiểu 15 (mười lăm) năm kể từ ngày ban hành.	5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty tối thiểu 10 (mười) năm kể từ ngày ban hành.	Điều chỉnh theo Khoản 5 Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/ 11/2020.

STT	Tiêu đề cập nhật	Nội dung hiện tại	Nội dung sau cập nhật	Cơ sở cập nhật
III	Rà soát Quy chế Nội bộ về quản trị công ty ngày 08/7/2022			
7	Sửa đổi gạch đầu dòng số 2 và gạch đầu dòng số 4 Điều 11. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.	<p>Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty thì thành viên Hội đồng quản trị cần có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị cần hạn chế nắm giữ kiêm nhiệm chức vụ trong bộ máy điều hành của công ty để đảm bảo có sự tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành công ty. - Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác - Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty. - Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng giám đốc. 	<p>Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty thì thành viên Hội đồng quản trị cần có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị cần hạn chế nắm giữ kiêm nhiệm chức vụ trong bộ máy điều hành của công ty để đảm bảo có sự tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành công ty. - Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác. - Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty. - Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc) của một công ty đại chúng. 	Cập nhật theo Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020
8	Sửa đổi Khoản 2 Điều 14. Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc (Tổng giám đốc) của công ty.	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc (Tổng giám đốc) của công ty đại chúng.	Cập nhật theo Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020
9	Sửa đổi Khoản 1 Điều 17. Thông báo họp Hội đồng quản trị	1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất 03 (ba) ngày trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình họp, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình họp, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	Sửa đổi theo Khoản 6, Khoản 7 Điều 30 Điều lệ công ty; Khoản 6 Điều 157 Luật doanh nghiệp

STT	Tiêu đề cập nhật	Nội dung hiện tại	Nội dung sau cập nhật	Cơ sở cập nhật
III Rà soát Quy chế Nội bộ về quản trị công ty ngày 08/7/2022				
10	Sửa đổi Khoản 1 Điều 18. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 03 (ba) ngày trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất 01 (một) lần.	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất 01 (một) lần.	Sửa đổi theo Khoản 6, Khoản 7 Điều 30 Điều lệ công ty; Khoản 6 Điều 157 Luật doanh nghiệp.
11	Sửa đổi Khoản 1 Điều 21. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị	1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây: - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; - Mục đích, chương trình và nội dung họp; - Thời gian, địa điểm họp; - Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; - Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; - Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; - Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; - Các vấn đề đã được thông qua; - Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.	1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây: - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; - Mục đích, chương trình và nội dung họp; - Thời gian, địa điểm họp; - Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; - Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; - Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; - Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; - Các vấn đề đã được thông qua; - Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.	Sửa đổi theo điểm (h) Khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp

RÀ SOÁT CẬP NHẬT CÁC VĂN BẢN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY

BẢNG 01_CapnhatVanBanSABIBECO

STT	Tiêu đề cập nhật	Nội dung hiện tại	Nội dung sau cập nhật	Cơ sở cập nhật
II	Rà soát Quy chế hoạt động của HĐQT ngày 18/7/2024			
1	Bổ sung tại phần căn cứ mở đầu Quy chế.	Chưa có	Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	Cập nhật quy định pháp luật mới.
2	Cập nhật Khoản 3 Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	"3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	Cập nhật theo Khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9 /2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020
3	Bổ sung điểm (s) và điểm (t) vào Khoản 2 Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Chưa có	"s). Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty". "t). Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua."	Cập nhật theo Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020
4	Bổ sung Khoản 4 vào Điều 17. Trình báo cáo hằng năm	Chưa có	4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải bao gồm báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.	Cập nhật theo Khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020